

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Tập I

Họ và tên: **NGÔ HỮU PHƯỚC**

Đối tượng: **GIẢNG VIÊN**

Ngành: **LUẬT**; Chuyên ngành: **LUẬT QUỐC TẾ**

Quốc tịch: **VIỆT NAM**

Cơ quan công tác: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

Điện thoại di động: **0913682878**

Đăng ký xét tại Hội đồng giáo sư cơ sở:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Đăng ký xét tại Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành: **LUẬT**

Năm 2019

MỤC LỤC HỒ SƠ TẬP I

STT	LOẠI TÀI LIỆU	TRANG
1	Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư	1-15
2	Hợp đồng lao động	16-18
3	Bản sao bằng Cử nhân Luật	19
4	Bản sao bằng Thạc sĩ Luật	20
5	Bản sao bằng Tiến sĩ Luật	21
6	Bản sao văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Pháp	22
7	Quyết định số 1433/QĐ-ĐHL ngày 25 tháng 08 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm Thư ký Hội đồng Khoa học đào tạo, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2013-2018	23
8	Quyết định số 101/QĐ-ĐHL ngày 13 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm Phó Trưởng khoa Luật Quốc tế, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh	24
9	Quyết định số 160/QĐ-ĐHL ngày 24 tháng 1 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm lại Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Luật Quốc tế, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh.	25
10	Bản nhận xét của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên	26-28
11	Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ và bản sao bằng thạc sĩ của người học mà ứng viên được giao hướng dẫn	29-71
12	Bản sao hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ	72-86
13	Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ	87-92
14	Bản sao hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường	93-107
15	Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	99, 104

	cấp trường	
16	Quyết định số 2262/QĐ-ĐHL ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thẩm định các loại tài liệu học tập của trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (<i>minh chứng cho hoạt động soạn thảo văn bản của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh</i>)	108
17	Quyết định số 98A/QĐ-ĐHL ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Hướng dẫn biên soạn sách tình huống (<i>minh chứng cho hoạt động soạn thảo văn bản của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh</i>)	109
18	Giấy xác nhận số 08/ĐHKTL-SĐH, ngày 06 tháng 6 năm 2019, về thời gian tham gia giảng dạy cao học tại trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh	110
19	Bản sao giải thưởng quốc gia và các tài liệu minh chứng kèm theo	111-114
20	Bản Báo cáo khoa học tổng quan	115-124

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Luật học; Chuyên ngành: Luật Quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ HỮU PHƯỚC

2. Ngày tháng năm sinh: 01/6/1972; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: X

4. Quê quán: Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 105 Lô 10, Cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 23/2E, đường 27, khu Phố 9, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0913682878; E-mail: nhphuoc@hcmulaw.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ năm 1990 đến năm 1993: Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình.

- Từ năm 1993 đến năm 1998: Sinh viên trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1999 đến nay: Giảng viên, Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế, Phó trưởng khoa luật quốc tế, trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa Luật Quốc tế, Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa Luật Quốc tế, trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa luật Quốc tế, trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 84.839400989

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: Đang công tác

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu: Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Không

9. Học vị: Tiến sĩ

- Được cấp bằng Đại học ngày: 28/7/1998, ngành: Luật, chuyên ngành: Luật Tư pháp

- Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày: 28/11/2004, ngành: Luật, chuyên ngành: Luật Hình sự-Tổ tụng hình sự.

- Nơi cấp bằng Thạc sĩ: (trường, nước): Trường Đại Học Luật Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày: 16/9/2013, ngành: Luật, chuyên ngành: Luật Hình sự-Tổ tụng hình sự.

- Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại Học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm, công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại Học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Luật Quốc tế
- Luật biển quốc tế;
- Pháp luật quốc tế về hợp tác tương trợ tư pháp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS: Không
- Đã hướng dẫn 18 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ
- Đã hoàn thành 01 đề tài Khoa học công nghệ cấp Bộ, nghiệm thu năm 2018 xếp loại xuất sắc. 02 đề tài Khoa học công nghệ cấp trường, đã nghiệm thu năm 2013 và 2018 xếp loại tốt.

- Đã công bố 39 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín. Cụ thể:

- 04 bài báo khoa học công bố trên Tạp chí quốc tế gồm:

- + Tạp chí Luật của Đại học Chonnam, Hàn Quốc 01 bài, năm 2016
- + Tạp chí Luật của Đại học Kobe, Nhật Bản 01 bài, năm 2018.
- + Tạp chí Luật của Đại học Kutafin, Liên bang Nga 02 bài năm 2019.

- 35 bài báo khoa học công bố trên các Tạp chí Khoa học trong nước gồm:

- + Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam 21 bài.
- + Tạp chí Nhà nước và Pháp luật 08 bài.
- + Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp 06 bài.

- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

- Số lượng sách đã xuất bản 08 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng...tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

Liệt kê không quá 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

- (1) Sách Luật Quốc tế, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 2010, tái bản năm 2013;
 - (2) Sách Dẫn độ trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014;
 - (3) Bài báo khoa học: Dispute settlement through arbitral tribunal in accordance with annex VII – Experience for Vietnam. Bài báo này được công bố trên Tạp chí KOBE Law Review, Đại học KOBE, Nhật Bản số 51, từ trang 41 đến trang 58, năm 2018: Oline: <http://www.lib.kobe-u.ac.jp/kernel/seika/ISSN=00756423.html>;
 - (4) Bài báo khoa học: Legal Issues Of Artificial Island Under The United Nations Convention On The Law Of The Sea 1982 -- The Case Study Of China In The South China Sea. Bài báo này được công bố trên Tạp chí Kutafin University Law Review, Đại học Quốc gia Liên bang Nga. Print ISSN is 2313-5395 Online ISSN is 2410-2059, http://www.kulawr.ru/arhive/arhive_1315.html?year=2018; Volume 5, November, 2018, Issue 2;
 - (5) Bài báo khoa học: The obligation to cooperate in extradition, judicial assistance in criminal matters, universal jurisdiction under United Nations Convention against Torture 1984 and Vietnam's implementation. Bài báo này được công bố trên Tạp chí Kutafin University Law Review, Đại học Quốc gia Liên bang Nga. Print ISSN is 2313-5395; Online ISSN is 2410-2059, http://www.kulawr.ru/arhive/arhive_1316.html?year=2019, Volume 6, November 2019, Issue 2.
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Bằng khen: Giải Khuyến khích giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 1997-1998;
 - Bằng khen chiến sĩ thi đua Cấp Bộ năm 2011;
 - Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo vì có thành tích hướng dẫn sinh viên NCKH cấp bộ đạt giải Nhất năm học 2015-2016 lĩnh vực khoa học xã hội.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong 20 năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, tôi đã đáp ứng các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật. Trong đó từ năm học 2007-2008 đến nay tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 10 năm liên tục được công nhận là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Năm học 2010-2011 được công nhận là Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số 20 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp

hồ sơ, căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014			02	02	400	30	800
2	2014-2015			04	02	350	30	750
3	2015-2016			05	4	300	60	769
3 năm học cuối								
4	2016-2017			04	04	300	100	830
5	2017-2018		02	04	04	200	45	810
6	2018-2019			04	05	200	60	800

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

- a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: Không
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không
- d) Đối tượng khác: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Giao tiếp thông thường

4. Hướng dẫn thành công 18 học viên làm luận văn Thạc sĩ đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng gồm:

T	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm Hội đồng Khoa học và Đào tạo		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trịnh Huyền Trâm		X	X		2013-2014	Đại học Luật TP.HCM	2014
2	Nguyễn Thị Hồng Thuý		X	X		2013-2014	Đại học Cần Thơ	2014
3	Huỳnh Thái Như Ngọc		X	X		2013-2014	Đại học Cần Thơ	2014
4	Nguyễn Thị Hồng Yên		X	X		2013-2014	Đại học Cần Thơ	2014
5	Trần Vũ Thanh Toàn		X	X		2013-2014	Đại học Cần Thơ	2015
6	Trương Thị Hồng Ngân		X	X		2013-2014	Đại học Cần Thơ	2016

7	Phan Thị Mộng Tuyền		X	X		2015-2016	Đại học Cần Thơ	2016
8	Trần Hương Thủy		X	X		2015-2016	Đại học Cần Thơ	2016
9	Phan Diễm Phương		X	X		2016-2017	Đại học Cần Thơ	2017
10	Trần Ngọc Mai		X	X		2016-2017	Đại học Luật TP.HCM	2017
11	Đoàn Thị Ánh Ngọc		X	X		2016-2017	Đại học Luật TP.HCM	2018
12	Tôn Thị Dung		X	X		2016-2017	Đại học Luật TP.HCM	2018
13	Đoàn Duy Khanh		X	X		2017-2018	Đại học Luật TP.HCM	2018
14	Nguyễn Hoàng Thông		X	X		2017-2018	Đại học Luật TP.HCM	2018
15	Hồ Anh Tuấn		X	X		2017-2018	Đại học Luật TP.HCM	2018
16	Nguyễn Anh Thư		X	X		2017-2018	Đh Kinh tế - Luật TP.HCM	2018
17	Trần Thị Quỳnh Như		X	X		2017-2018	ĐH Kinh tế - Luật TP.HCM	2018
18	Nguyễn Thị Hồng Vân		X	X		2016-2018	ĐH Kinh tế - Luật TP.HCM	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

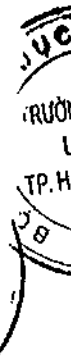
5.1 Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phân biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Khái luận chung về luật quốc tế	Tập bài giảng	Lưu hành nội bộ Đại học Luật TP.HCM, năm 2008	02	Viết ½ tập bài giảng (từ trang 65 đến trang 120)	531/ĐHL ngày 01/7/2019
2	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Tập bài giảng		02	Viết ½ tập bài giảng	531/ĐHL ngày 01/7/2019
3	Hỏi đáp về chủ quyền biển đảo trong luật quốc tế và pháp	Sách chuyên khảo	Nxb Lao động, năm 2011	02	CB, (viết từ trang 50 đến trang 112)	531/ĐHL ngày 01/7/2019

	luật Việt Nam					
4	Luật Quốc tế	Sách chuyên khảo	Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2011	01	Viết MM	531/ĐHL ngày 01/7/2019
5	Bảo đảm quyền con người trong tư pháp hình sự Việt Nam	Chuyên khảo	Nxb Đại học Quốc gia TP. HCM, năm 2012	18	Viết 01 phần “Pháp luật Việt Nam về dẫn độ và vấn đề bảo vệ quyền con người” (từ trang 261 đến trang 272)	531/ĐHL ngày 01/7/2019

5.2.Sau khi nhận bằng tiến sĩ

1	Luật Quốc tế	Chuyên khảo	Nxb Chính trị Quốc gia 2010, tái bản năm 2013	01	Viết MM	531/ĐHL, ngày 01/7/2019
2	Quyền con người trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	Chuyên khảo	Nxb Hồng Đức, năm 2016	06	Chương 3: Quyền dân sự chính trị (từ trang 128 đến trang 200)	531/ĐHL ngày 01/7/2019
3	Dẫn độ trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	Chuyên khảo	Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM, năm 2014	01	Viết MM	531/ĐHL ngày 01/7/2019
4	Những khía cạnh pháp lý liên quan đến sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng biển Việt Nam	Chuyên khảo	Nxb Hồng Đức, năm 2014	13	Các hành vi của Trung Quốc trên Biển Đông trong thời gian gần đây dưới góc nhìn của Luật quốc tế và phản ứng của Việt Nam (từ trang 8 đến trang 34)	531/ĐHL ngày 01/7/2019
5	Lãnh thổ biên giới trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	Chuyên khảo	Nxb Hồng Đức, năm 2016	02	CB viết Chương 1,2,4 (từ trang 7 đến trang 104; từ trang 155 đến trang	531/ĐHL, ngày 01/7/2019


 VIỆC
 L
 TP. H
 38

					216)	
6	Pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về chuyển giao người bị kết án phạt tù với vấn đề bảo đảm quyền con người	Chuyên khảo	Nxb Hồng Đức, năm 2016	02	CB, viết Chương 1, 3 (từ trang 6 đến 80 và từ trang 141 đến trang 181)	531/ĐHL ngày 01/7/2019
7	Tương trợ tư pháp về hình sự trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	Chuyên khảo	Nxb Hồng Đức, năm 2015	02	CB và viết Chương 1, Mục 2 Chương 2 và Chương 3 (từ trang 5 đến trang 78 và từ trang 115 đến trang 190)	531/ĐHL ngày 01/7/2019
8	Công pháp quốc tế	Giáo trình Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh	Nxb Hồng Đức, năm 2013	07	Chương 2: Nguồn của luật Quốc tế; Chương 4: Lãnh thổ và biên giới quốc gia; Chương 5: Luật Biển quốc tế (từ trang 91 đến trang 158; từ trang 225 đến trang 400)	531/ĐHL ngày 01/7/2019
9	Cẩm nang về giải quyết tranh chấp theo công ước Liên hợp quốc về luật biển năm 1982	Chuyên khảo	Nxb Hồng Đức, năm 2017	10	CB, viết Phần II và Phần V (từ trang 21 đến trang 61; từ trang 130 đến trang 180)	531/ĐHL ngày 01/7/2019
10	Pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước Nam ngoài tại Việt	Chuyên khảo	Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM, năm 2019	09	CB, viết chung với các tác giả 379/379 trang	531/ĐHL ngày 01/7/2019

Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở nhà xuất bản uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): Không.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đề tài khoa học công nghệ cấp bộ: Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam	CN	B2016-LPS-02, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016	19/12/2018
2	Đề tài NCKH cấp trường: Thực tiễn hợp tác đánh bắt cá trên các vùng biển có tranh chấp và khả năng áp dụng tại Biển Đông	CN	Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh	2017	24/4/2018
3	Đề tài NCKH cấp trường: Tương trợ tư pháp về hình sự những vấn đề lý luận và thực tiễn	CN	Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh	2013	2014

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố: 39

Số bài báo khoa học công bố trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ: 10

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Thử đi tìm nguyên nhân và điều kiện của các tội hối lộ trong những năm gần đây	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM			Số 2 (9)	50-54	2001
2	Những vấn đề pháp lý cơ bản về đường cơ sở trong Luật biển quốc tế và pháp luật Việt Nam	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM			Số 05 (30)	40-46	2005
3	Góp ý dự thảo Luật	01	Tạp chí Khoa			Số 02	3-8	2007

	Tương trợ Tư pháp - phản dẫn độ tội phạm		học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM		(39)			
4	Thủ tục tố tụng về dẫn độ tội phạm theo luật Vương quốc Bỉ	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM		Số 1 (44)	57-64	2008	
5	Những vấn đề pháp lý cơ bản về dẫn độ tội phạm trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM		Số 4 (47)	23-32	2008	
6	Các biện pháp giải quyết tranh chấp theo qui định của Hiến chương Liên Hợp quốc	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM		Số 4 (53)	40-49	2009	
7	Thực trạng pháp luật Việt Nam về dẫn độ và những kiến nghị hoàn thiện	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM		Số 5(60)	47-57	2010	
8	Dẫn độ và các hình thức hợp tác quốc tế khác trong đấu tranh phòng, chống tội phạm	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM		Số 2 (63)	46-53	2011	
9	Tìm giải pháp hiệu quả để giải quyết tranh chấp Biển Đông		Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM		Số 5 (66)	43-47	2011	
10	Vị trí và phương thức áp dụng điều ước quốc tế theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới		Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM		Số 2 (Số đặc san)	22-29	2012	

Số bài báo khoa học công bố sau khi nhận học vị tiến sĩ: 29

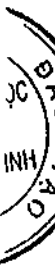
TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
11	Giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài	01	Tạp chí Khoa học pháp lý			Số 5 (78)	58-66	2013



	theo quy định của Công ước của Liên Hợp quốc về luật biển năm 1982		trường Đại học Luật TP.HCM					
12	Chế định bảo vệ Tổ quốc trong Hiến pháp năm 2013	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM			Số 1	24-32 và 40	2014
13	Những quy định liên quan đến điều ước quốc tế trong Hiến pháp năm 2013	01	Tạp chí Khoa học pháp lý trường Đại học Luật TP.HCM			Số 3 (82)	75-80	2014
14	Nghĩa vụ hợp tác dẫn độ, tương trợ tư pháp về hình sự và quyền tài phán phổ quát của quốc gia theo Công ước chống tra tấn 1984	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			Số 12 (320)	75-84	2014
15	Những quy định mới trong Hiến pháp năm 2013 về điều ước quốc tế và việc triển khai thực hiện	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			Số 03+04 (283-284)	25-32	2015
16	Nội luật hóa các điều ước quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			Số 6 (326)	77-84	2015
17	Những quy định gây tranh cãi về quy chế pháp lý của các vùng biển theo quy định của Công ước của Liên Hợp quốc về luật biển năm 1982	01	Tạp chí Khoa học Pháp lý, trường Đại học Luật TP.HCM			Số 5 (90)	72-80	2015
18	Giải quyết tranh chấp bằng thủ tục trọng tài theo Phụ lục VII - Công ước quốc tế của Liên Hợp quốc về luật biển năm 1982	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			Số 17 (297)	14-24	2015
19	Xây dựng đảo nhân tạo trên biển-Những vấn đề pháp lý và	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			Số 10 (330)	66-77	2015

	thực tiễn							
20	Góp ý Dự thảo sửa đổi Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế	01	Tạp chí Khoa học pháp lý, trường Đại học Luật TP. HCM			Số 01 (95)	64-72	2016
21	Chuyển giao người bị kết án phạt tù theo Luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	02	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			Số 4 (336)	62-73 và 80	2016
22	Trọng tài thường trực và trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII của Công ước Luật biển năm 1982-Những điểm tương đồng và khác biệt	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			Số 09 (341)	62-74 và 84	2016
23	Quyền lập Hội trong luật quốc tế và pháp luật một số nước	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			Số 21 (325), kỳ 1, tháng 11	58-64	2016
24	Những quy định về điều ước quốc tế trong các bản Hiến pháp của Việt Nam	01		Chonnam Law Review, Korea		Vol.36 No.4, December 2016	139-161	2016
25	Thực tiễn hợp tác đánh bắt cá trên các vùng biển tranh chấp và bài học kinh nghiệm cho các nước trong khu vực Biển Đông	01	Tạp chí Khoa học pháp lý, trường Đại học Luật TP.HCM			Số 03 (106)	61-70	2017
26	Tự do di chuyển lao động có tay nghề của ASEAN-Những thuận lợi và thách thức đối với Việt Nam	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			Số 07(335) kỳ 1, tháng 04	25-34	2017
27	Mô hình hợp tác nghề cá ở các vùng biển chồng lấn, đang tranh chấp của một số quốc gia	02	Tạp chí Nghiên cứu lập Pháp			Số 24 (352) kỳ 2	53-62	2017
28	Những vấn đề lý	01	Tạp chí Nhà			Số 03	62-71	2018

	luận cơ bản về nhận trở lại công dân trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam		nước và Pháp luật			(359)		
29	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và quyền được học tập trong môi trường an toàn	01	Tạp chí Khoa học pháp lý, trường Đại học Luật TP.HCM			Số 02 (114)	29-33	2018
30	Thẩm quyền tư vấn pháp luật của Tòa án công lý quốc tế	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			Số 7 (363)	52-61	2018
31	Thực trạng pháp luật Việt Nam về tiếp nhận, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và một số góp ý cho Dự thảo Luật Thi hành án hình sự 2010 sửa đổi	01	Tạp chí Khoa học pháp lý, trường Đại học Luật TP.HCM			Số 6 (118)	69-80	2018
32	Nghĩa vụ hợp tác dẫn độ, tương trợ tư pháp về hình sự và quyền tài phán phổ quát của quốc gia theo Công ước Chống tra tấn năm 1984	01	Tạp chí Khoa học pháp lý, trường Đại học Luật TP.HCM			Số 02(123)	45-54	2019
33	Quy định về thủ tục giải quyết tranh chấp bắt buộc dẫn đến các quyết định bắt buộc của Công ước Luật biển năm 1982 và khả năng áp dụng của Việt Nam	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			Số 3 (371)	38-51	2019
34	Luật Giáo dục cần bổ sung quy định về quyền được học tập trong môi trường an toàn	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			Số 7(383) kỳ 1- Tháng 4	31-39	2019
35	Khả năng thực thi các cam kết về lao động trong các hiệp định thương mại tự	02	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, trường Đại học Luật			Số (3) 124	50-63	2019



	do thể hệ mới		TP.HCM					
36	Quy định về điều ước quốc tế trong năm bản Hiến pháp của Việt Nam từ năm 1946 đến năm 2013		Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, trường Đại học Luật TP.HCM			Số 5	67-81	2019
37	Dispute Settlement through Arbitral Tribunal in Accordance with Annex VII: Lessons for Vietnam	01		Kobe University Law Review, International Edition, Graduate School of Law, Kobe University, Rokkodai, Kobe, Japan.		No.51, 2018	41-58	2018
38	Legal issues regarding artificial islands under the United Nations Convention on the law of the sea 1982- The China Case study in the South China Sea	01		Kutafin University Law Review, Kutafin Moscow State Law University		Volume 5, Issue 5 2018	331-355	2018
39	The obligation to cooperate in extradition, judicial assistance in criminal matters, universal jurisdiction under United Nations Convention against Torture 1984 and Vietnam's implementation	01		Kutafin University Law review, Kutafin Moscow State Law University		Volume 6, Issue 1 2019	129-149	2019

- Trong đó, có 04 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng Tiền sĩ gồm:

1. “*Những quy định về điều ước quốc tế trong các bản Hiến pháp của Việt Nam*”, Tạp chí Luật của Đại học Chonnam, số 04-2016 (Chonnam law review, Vol.36 No.4,12/2016).<https://cnuils.jams.or.kr/po/volisse/sjPubsArtiPopView.kci?socId=INS000003164&artiId=SJ0000000605&serId=SER000000001&submCnt=1>

2. "Dispute settlement through arbitral tribunal in accordance with annex VII – Experience for Vietnam", Kobe University, Japan; KOBE Law Review, No51-2018, page 41-58: <http://www.lib.kobe-u.ac.jp/kernel/scika/ISSN=00756423.html>

3. "Legal issues regarding artificial islands under the United Nations Convention on the law of the sea 1982-The China Case study in the South China Sea"; Kutafin University Law Review, Print ISSN is 2313-5395 Online ISSN is 2410-2059 , Volume 5, November 2018, Issue 2

4. "The obligation to cooperate in extradition, judicial assistance in criminal matters, universal jurisdiction under United Nations Convention against Torture 1984 and Vietnam's implementation", Kutafin University Law Review, Print ISSN is 2313-5395 Online ISSN is 2410-2059 , Volume 6, November 2019, Issue 1, 2019

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: KHÔNG

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải Khuyến khích: Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 62/GD-ĐT ngày 11/01/1999	01
2	Sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc, dành cho giảng viên hướng dẫn	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 89/QĐ-BGDĐT ngày 06/01/2017	01

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng các chương trình đào tạo sau đây:

- + Chương trình đào tạo Tiến sĩ Luật Quốc tế
- + Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Luật Quốc tế hệ nghiên cứu và hệ ứng dụng
- + Chương trình đào tạo Cử nhân Luật và Cử nhân Luật Thương mại quốc tế
- + Các chương trình đào tạo cử nhân và thạc sĩ của trường ĐH Luật TP.HCM

- Tham gia xây dựng các chương trình nghiên cứu về Luật biển của trường ĐH Luật TP.HCM

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Người đăng ký


NGÔ HỮU PHƯỚC



D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
KÍ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

Abstract

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo qui định hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 3: Nghĩa vụ, quyền hạn và các quyền lợi người lao động được hưởng như sau:

1 - Nghĩa vụ: Trong công việc, chịu sự điều hành trực tiếp của ông, bà:

Nai. Không. Quy. ... Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật lao động, an toàn lao động và các qui định trong thỏa ước lao động tập thể.

2 - Quyền hạn: Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo qui định của Pháp luật lao động hiện hành.

3 - Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc (7):

- Mức lương chính hoặc tiền công (8):

Ngạch lương: (15.111.000) ...
hệ số: 1,92 ... (hưởng: tập m. 85.90)

được trả ... lần vào các ngày ... và ngày ... hàng tháng

- Phụ cấp gồm (9):

Theo Q. Định

- Được trang bị bảo hộ lao động gồm:

Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng)

Theo Q. Định của Nhà nước

- Bảo hiểm xã hội (10):

nt

Được hưởng các phúc lợi:

Tiền phúc lợi theo quy định của tương

Được các khoản thưởng, nâng lương, bồi dưỡng nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị ở trong hoặc ngoài nước (11):

Phạm Duy Dương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 01 tháng 3 năm 2001

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-19-

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG HC-TH

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC



Th.S. NGÔ ĐỨC TUẤN Đại hình đào tạo CHÍNH QUY
ngành Luật sư pháp
hạng Khoa năm tốt nghiệp 1998
và công nhận danh hiệu

Ưu nhân luật

Số hiệu bằng

Số vào sổ

B 25153

K18-205

Chữ ký của người được cấp bằng

cho Ngô Hữu Phước
sinh ngày 01.06.1972 tại Quảng Ninh
ngày 28 tháng 07 năm 1998
Hiệu trưởng Đ. Nguyễn
Khoa trưởng Đ. Nguyễn

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

29-07-2001



TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG HC-TH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đoàn Xuân Quang



THE RECTOR OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF LAW
On the Recommendation of the Scientific and Training Council
has conferred upon

Mr. *Ngô Hữu Phước*
Born on 01-06-1972 in Quảng Bình

THE DEGREE OF

MASTER OF LAW
In Criminal Law



Given under the seal of Ho Chi Minh City University of Law
this eighth day of November 2004



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo
cấp bằng

THẠC SĨ
LUẬT HỌC

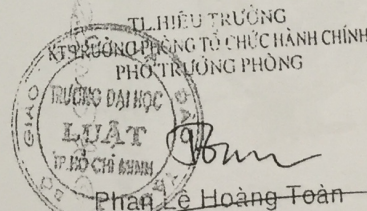
Cho ông *Ngô Hữu Phước*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM Sinh ngày 01-06-1972 tại Quảng Bình

SAO Y BẢN CHÍNH

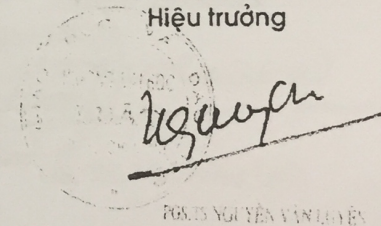
Số: /ĐHL- SY. TP. HCM, Ngày 4 Tháng 11 Năm 2004.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 11 năm 2004
Hiệu trưởng



Phan Lê Hoàng Toàn
Số bằng:

Nº A 11230



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR
OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF LAW

confers
THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY
IN LAW

Upon: (Mr, Ms) Ngô Hữu Phước

Born on: 04 June 1972

Given under the seal of
Ho Chi Minh City University Of Law

Serial number: _____

Reference number: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Cấp
BẰNG TIẾN SĨ
LUẬT HỌC

Cho: Ông Ngô Hữu Phước

Sinh ngày: 04/6/1972

Chứng thực bằng văn bản chính
Số chứng thực: 72762 (Quyển số: 7/3019 SCT/BS)
Ngày 01 tháng 7 năm 2013

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2013

PHÓ CHỦ TỊCH TP. HỒ CHÍ MINH
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thuý Hằng GS. TS. Mai Hồng Quý

Số hiệu: 002459

Số vào sổ cấp bằng: 200911

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

SOUTH VIET NAM UNION FOR STUDIES OF
ECONOMICS AND URBAN
UNION COUNCIL

DEVELOPMENT INTERNATIONAL

LANGUAGE INSTITUTE

HEREBY CONFERS THE CERTIFICATE OF
FRENCH
LEVEL B2

rank **Good**..... examination on **10-03-2019**.....

upon **Ngo Huu Phuoc**.....

date of birth **01-06-1972**... place of birth **Quang Binh**.....

Số đăng ký **03PVB2.19**.....
(Registration No)

VNCPT.NNQI



Số chứng chỉ **2761**

Ngày **01** tháng **7** năm **2019**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHIỆP BÌNH CHÁNH KT. VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thùy Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LIÊN HIỆP KHOA HỌC KINH TẾ - ĐÔ THỊ NAM BỘ
HỘI ĐỒNG LIÊN HIỆP

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

NGÔN NGỮ QUỐC TẾ

CẤP
CHỨNG CHỈ
TIẾNG PHÁP
TRÌNH ĐỘ B2

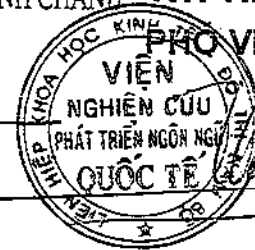
hạng **Khá**..... kỳ thi ngày **10-03-2019**.....

cho **Ngô Hữu Phước**.....

Ngày sinh **01-06-1972**.. tại **Quảng Bình**.....

Quyển số **7/2019** SCT/BS

Ngày **01** tháng **7** năm **2019**



ThS. HÒ VĂN THỜI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Số 143/QĐ-ĐHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm Thư ký Hội đồng Khoa học Đào tạo
Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2013-2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 27/2003/QĐ-TTG ngày 19/02/2003 về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BNV ngày 15/4/2009 về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ đề xuất của Chủ tịch HĐKHĐT và kết quả biểu quyết tại kỳ họp Hội đồng Khoa học Đào tạo Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh ngày họp ngày 6-7/8/2014;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Ngô Hữu Phước, Tiến sỹ, Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế, khoa Luật Quốc tế, giữ chức vụ Thư ký Hội đồng Khoa học Đào tạo Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2013-2018.

Điều 2. Ông Ngô Hữu Phước được hưởng phụ cấp chức vụ Thư ký Hội đồng Khoa học Đào tạo theo quy định của Nhà trường và của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trường phòng Tổ chức – Hành chính, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và ông Ngô Hữu Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Đảng ủy (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC, HSCB.



Mai Hồng Quý

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm

Phó Trưởng khoa Luật Quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BNV ngày 15/4/2009 về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 995 /QĐ-ĐHL ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM;

Căn cứ Văn bản 05-CV/ĐU.VI ngày 08/01/2016 của Đảng ủy Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh về việc nhất trí ý kiến bổ nhiệm nhân sự;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Luật Quốc tế và Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Ngô Hữu Phước, tiến sĩ, Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế, khoa Luật Quốc tế, giữ chức vụ Phó Trưởng khoa Luật Quốc tế.

Điều 2. Ông Ngô Hữu Phước được hưởng phụ cấp chức vụ phó trưởng đơn vị thuộc Trường theo quy định của Nhà trường và của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng khoa Luật Quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và ông Ngô Hữu Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Q

Nơi nhận:

- * Như điều 3;
- VP Đảng ủy (để báo cáo);
- Lưu: VT, HCTH, HSCB.



Maí Hồng Quý

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Số: 160 /QĐ-DHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm lại Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 521/QĐ-TTg ngày 18/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 995/QĐ-DHL ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM;

Căn cứ Thông báo 241- TB/ĐU ngày 27/12/2018 của Đảng ủy Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh về việc về thông báo nội dung cuộc họp định kỳ 12/2018;

Căn cứ Tờ trình ngày 15/01/2019 của Trường khoa Luật Quốc tế về việc bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế;

Xét đề nghị của Trường phòng Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm lại ông Ngô Hữu Phước, tiến sỹ, Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế, khoa Luật Quốc tế đảm nhiệm chức vụ Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế, thời gian giữ chức vụ là 5 năm.

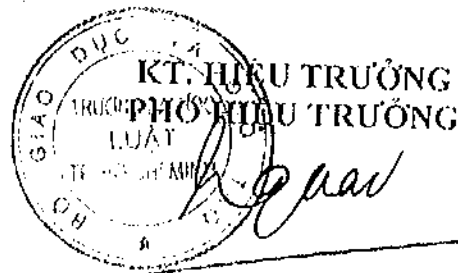
Điều 2. Ông Ngô Hữu Phước được hưởng lương và các khoản phụ cấp chức vụ trưởng bộ môn thuộc khoa theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng khoa Luật Quốc tế, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và ông Ngô Hữu Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy (để b/c);
- Lưu VT, HCTH.



Trần Hoàng Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. HỒ CHÍ MINH

**BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA
HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

1. Họ và tên giảng viên: Ngô Hữu Phước
2. Ngày tháng năm sinh: 01/6/1972
3. Đơn vị công tác: Khoa Luật Quốc tế
4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

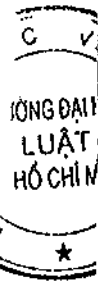
a) Đào tạo

- *Các môn giảng dạy:*
- *Bậc cử nhân:* Công pháp quốc tế (môn bắt buộc, 03 tín chỉ); Luật biển Quốc tế (02 tín chỉ); Pháp luật về Lãnh thổ và Biên giới quốc gia (02 tín chỉ);
- *Bậc thạc sỹ:* Những vấn đề chuyên sâu về luật quốc tế (02 tín chỉ); Luật biển quốc tế (02 tín chỉ); Pháp luật về tương trợ tư pháp quốc tế (02 tín chỉ); Pháp luật về xuất nhập cảnh, lao động và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (02 tín chỉ);
- *Hướng dẫn luận án, luận văn, đồ án hoặc khóa luận*
- *Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp bậc cử nhân:* từ năm 2003 đến nay, trong 6 năm học từ 2013 – 2014 đến nay đã hướng dẫn 18 khóa luận tốt nghiệp cử nhân Luật tại trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.
- *Hướng dẫn luận văn thạc sỹ luật:* từ năm 2013 đến nay, tổng cộng đã hướng dẫn thành công 18 luận văn thạc sỹ luật tại trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Cần Thơ và đại học Kinh tế-Luật.
- *Số giờ chuẩn được quy đổi*
- Đáp ứng quy định về số giờ chuẩn hàng năm trong giảng dạy đối với bậc đào tạo cử nhân và thạc sỹ luật, trong đó số tiết chuẩn theo quy định của nhà trường là 240 tiết/năm. Trong 6 năm cuối từ năm học 2013 – 2014 có tổng số giờ chuẩn theo quy định (năm học 2013 – 2014: 800 tiết; năm học 2014 – 2015: 750 tiết; năm học 2015 – 2016: 769 tiết; năm học 2016 – 2017: 830 tiết; năm học 2017 – 2018: 810 tiết; năm học 2018 – 2019: 800 tiết).
- *Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy*
- Đã hoàn thành đầy vượt khối lượng giảng dạy theo quy định

- *Năng lực giảng dạy*
- Đáp ứng tốt các yêu cầu về năng lực giảng dạy ở bậc cử nhân và thạc sĩ
- *Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành*
- Đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành.
- *Ý kiến phản hồi của người học*
- Ý kiến phản hồi của người học hàng năm là rất tích cực.
- *Phát triển chương trình đào tạo, đóng góp khác trong công tác đào tạo*
- Đã chủ trì và tham gia xây dựng, hoàn thiện các môn học chương trình đào tạo ngành luật, chuyên ngành luật quốc tế, ngành luật thương mại quốc tế;
- Đã tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Thương mại, Hành chính Nhà nước, Dân sự, Hình sự, Quản trị-Luật, Ngôn ngữ Anh, Quản trị kinh doanh trình độ đại học tại trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh.
- Đã tham gia thảo luận, thông qua phương hướng, kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo trong nhà trường; thảo luận và thông qua nội dung, chương trình đào tạo các chuyên ngành và môn học của các chuyên ngành; việc xây dựng chuyên ngành đào tạo mới với tư cách là Thư ký Hội đồng Khoa học đào tạo trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh;

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- *Năng lực nghiên cứu*
- Có năng lực tốt trong nghiên cứu khoa học, thể hiện qua các kết quả nghiên cứu từ khi công tác tại trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (năm 1998) đến nay.
- Đã tham gia nhiều hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.
- Đã tích cực tổ chức và tham gia các hội thảo quốc tế về những vấn đề pháp lý trên biển Đông trong giai đoạn từ 2014 đến 2016.
- *Kết quả nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu, công bố và xuất bản; báo cáo, tổ chức hội nghị, hội thảo*
- Đã hoàn thành 01 đề Khoa học công nghệ cấp bộ; 02 đề tài khoa học công nghệ cấp trường tư cách là chủ nhiệm đề tài và 02 đề tài khoa học công nghệ cấp trường với tư cách là thành viên.
- Đã công bố 39 (ba mươi chín) bài báo khoa học, trong đó có 04 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín
- Đã xuất bản 08 sách chuyên khảo phục vụ đào tạo và nghiên cứu xuất bản trong nước, với tư cách là chủ biên và tham gia viết 01 giáo trình Công pháp quốc tế, 02 tập bài giảng Luật quốc tế và 04 sách chuyên khảo khác.
- *Đóng góp và uy tín trong cộng đồng*

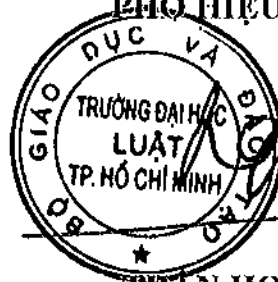


- Đã có những đóng góp và tạo dựng được uy tín khoa học trong cộng đồng thông qua các kết quả nghiên cứu và công bố khoa học.
5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học
- Đáp ứng các tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Cụ thể: không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; có sự trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

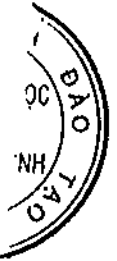
Tp. HCM. ngày 01 tháng 7 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TRẦN HOÀNG HẢI



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2445 /QĐ-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài thạc sỹ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM thành Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sỹ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ phiếu đăng ký đề tài luận văn thạc sỹ của Học viên, Biên bản bảo vệ đề tài luận văn và kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên Nguyễn Trịnh Huyền Trâm lớp cao học Luật khóa 18 thực hiện luận văn thạc sỹ Luật học với đề tài: “Quyền tự do di chuyển lao động tại liên minh Châu Âu - kinh nghiệm cho cộng đồng kinh tế ASEAN”, thuộc chuyên ngành: Luật Quốc tế – Mã số: 60380108

Dưới sự hướng dẫn khoa học của: Ts. Ngô Hữu Phước

Thời gian thực hiện luận văn: Đến ngày 01/07/2014

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 có nhiệm vụ hoàn thành luận văn theo các quy định của Quy chế đào tạo trình độ thạc sỹ hiện hành và các quy định của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Sau đại học, cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, SĐH.



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1824/QĐ-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học Luật và cấp bằng Thạc sĩ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg, ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Trường Đại học Quốc Gia TP.HCM thành Trường Đại học Luật TP.HCM thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật TP.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/05/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp Cao học Luật và cấp bằng Thạc sĩ Luật học cho 06 học viên lớp Cao học Luật khóa 18 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông/Bà Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Đào tạo Sau đại học và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT để báo cáo;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, SĐH.



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC LUẬT KHÓA 18
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO HỌC LUẬT
VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ LUẬT HỌC**

(Kèm theo Quyết định 168 2 4 /QĐ-ĐHL, ngày 10 tháng 10 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM)

STT	Họ và tên	Giới tính	Chuyên ngành	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh
1	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	12/08/1977	Sông Bé
2	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	Luật Kinh tế	02/05/1987	Hải Hưng
3	Nguyễn Thị Kiều Nhung	Nữ	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	04/01/1985	Cửu Long
4	Trịnh Duy Thuyền	Nam	Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	07/09/1983	Cần Thơ
5	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	Luật Quốc tế	20/01/1987	Phú Yên
6	Nguyễn Trịnh Huyền Trâm	Nữ	Luật Quốc tế	13/04/1989	Lâm Đồng



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2650 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 21 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài luận văn thạc sĩ

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao đề tài luận văn thạc sĩ: "Đấu tranh phòng, chống tội kinh doanh trái phép trên địa bàn Tp.Cần Thơ"

Ngành: Luật kinh tế

Mã ngành: 60380107

Học viên thực hiện: Nguyễn Thị Hồng Thủy, Khóa: 2011-2013, MSHV: 3311032

Người hướng dẫn: TS. Ngô Hữu Phước – Trường Đại học Luật TP HCM

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành luận văn thạc sĩ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Luật, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thành viên có tên trong Điều 1 thi hành quyết định này.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN THANH ĐÌNH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 188 /Quyển số: 01.....SCT/CC-BS

Nơi nhận: Ngày 20 tháng 6 năm 2013.

- Điều 3;
- Lưu: VT, KSCĐ, KĐƯNG VIÊN



Trương Mộng Quỳnh



Hà Thanh Toàn

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF MASTER

Economic Law

Upon: (Mr, Ms) Nguyen Thi Hong Thuy

Born on: 30 April 1975

Given under the seal of
CAN THO UNIVERSITY

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 499... quyết số: ... UB/CC-SCT/BS

Ngày 07-05-2018
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG THỚI BÌNH



Serial number:

Reference number: 0185/ThS-2014

Trần Ngọc Ngaoan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

cấp

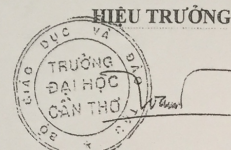
BẰNG THẠC SĨ

Luật kinh tế

Cho: Nguyễn Thị Hồng Thủy

Sinh ngày 30/4/1975

Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2014



Hà Thanh Toàn

Số hiệu: A 079498

Số vào sổ cấp bằng: 0185/ThS-2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2649 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 21 tháng 6 năm 2013

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao đề tài luận văn thạc sĩ: "Đấu tranh phòng, chống tội lập quỹ trái phép trên địa bàn Thành phố Cần Thơ"

Ngành: Luật kinh tế

Mã ngành: 60380107

Học viên thực hiện: Huỳnh Thái Như Ngọc, Khóa: 2011-2013, MSHV: 3311020

Người hướng dẫn: TS. Ngô Hữu Phước – Trường Đại học Luật TP HCM

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành luận văn thạc sĩ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

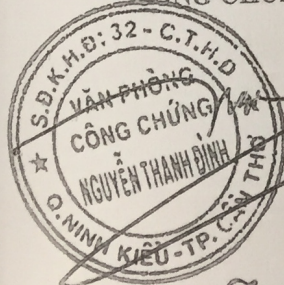
Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Luật, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thành viên có tên trong Điều 1 thi hành quyết định này./

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN THANH ĐÌNH
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

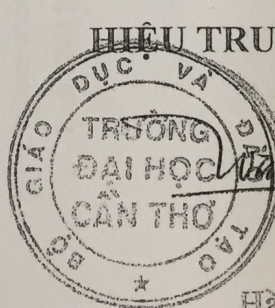
Nơi nhận:...../Quyển số:.....SCT/CC-BS

- Điều 3; Ngày.....tháng.....năm 2013...

- Lưu: VT, KSDH, KHTH, CÔNG CHỨNG VIÊN



Trương Mộng Quỳnh



Hà Thanh Toàn

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF MASTER

Economic Law

Upon: (Mr, Ms) **Huynh Thai Nhu Ngoc**

Born on: **06 September 1981**

Given under the seal of
CAN THO UNIVERSITY

Chứng thực bản sao
đồng với bản chính
Số chứng thực 206 Quyển 1692... SOT/BS
Ngày 12 tháng 11 năm 2014
Trưởng Phòng Tư Pháp Giáo dục Nhân Khoa



Serial number:
Reference number: 0182/ThS-2014

Nguyễn Thái Ngọc Thu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

cấp

BẰNG THẠC SĨ

Luật kinh tế

Cho: **Huỳnh Thái Như Ngọc**

Sinh ngày **06/9/1981**

Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn

Số hiệu: A 079490
Số vào sổ cấp bằng: 0182/ThS-2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2651 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 21 tháng 6 năm 2013

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao đề tài luận văn thạc sĩ: "Đấu tranh phòng, chống tội sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn Thành phố Cần Thơ"

Ngành: Luật kinh tế

Mã ngành: 60380107

Học viên thực hiện: Nguyễn Thị Hồng Yến, Khóa: 2011-2013, MSHV: 3311041

Người hướng dẫn: TS. Ngô Hữu Phước – Trường Đại học Luật TP HCM

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành luận văn thạc sĩ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Luật, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thành viên có tên trong Điều 1 thi hành quyết định này./.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN THANH ĐÌNH
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: MA /Quyển số: CH SCT/CC-BS

Nơi nhận: Ngày 20 tháng 6 năm 2013

- Điều 3;

- Lưu: VT, KSBH

CÔNG CHỨNG VIÊN



Hà Thanh Toàn

Trương Mộng Quỳnh

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

confers

cấp

Economic Law

Luật kinh tế

Upon: (Mr, Ms) **Nguyen Thi Hong Yen**

Cho: **Nguyễn Thị Hồng Yên**

Born on: **01 January 1980**

Sinh ngày: **01/01/1980**

Given under the seal of

CAN THO UNIVERSITY

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN THANH ĐÌNH
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 59 / Quyển số: 4 SQT/CC-BS
Ngày 6 / tháng 3 năm 2014

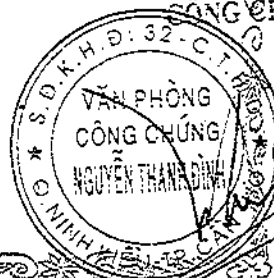
Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thanh Toàn

Serial number:
Reference number: **0560/ThS-2014**

Số hiệu: **A.175.1.8**
Số vào sổ cấp bằng: **0560/ThS-2014**



Nguyễn Thanh Đình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 704 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài luận văn thạc sĩ

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao đề tài luận văn thạc sĩ: "Địa vị pháp lý và vai trò luật sư đối với doanh nghiệp trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại"

Ngành: Luật kinh tế

Mã ngành: 60380107

Học viên thực hiện: Trần Vũ Thanh Toàn, Khóa: 2012-2014, MSHV: M000431

Người hướng dẫn: TS. Ngô Hữu Phước – Trường Đại học Luật TP HCM

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành luận văn thạc sĩ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Luật, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thành viên có tên trong Điều 1 thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;

- Lưu: VT, KSDH, KHTN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN THANH BÌNH, HIỆU TRƯỞNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH, PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Số: 136 /Quyết số SCT/OC-BS

Ngày 17 tháng 3 năm 2014

CÔNG CHỨNG VIÊN



Chú Duy Thanh



Nguyễn Thanh Phương

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF MASTER

Economic Law

Upon: (Mr, Ms) **Tran Vu Thanh Toan**

Born on: **18 March 1982**

Given under the seal of
CAN THO UNIVERSITY

Serial number:
Reference number: 0567/ThS-2015

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGƯỜI THANE DINH
CHUNG TUC BAN SAO ĐUNG VOI BAN CHINH
Số: 20/Quyết định SCT/ĐC-35
Ngày 30 tháng 6 năm 2015
CÔNG CHỨNG VIỆN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

cấp

BẰNG THẠC SĨ

Luật kinh tế

Cho: **Trần Vũ Thanh Toàn**

Sinh ngày: **18/3/1982**

Cần Thơ, ngày 30 tháng 11 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn

Số hiệu: A 122366
Số vào sổ cấp bằng: 0567/ThS-2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54.25/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 01 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao đề tài luận văn thạc sĩ: "Nâng cao hiệu quả phòng, chống hành vi cho vay lãi nặng. Những vấn đề lý luận và thực tiễn"

Ngành: Luật kinh tế

Mã ngành: 60380107

Học viên thực hiện: Trương Thị Hồng Ngân, Khóa: 2012-2014, MSHV: M000418

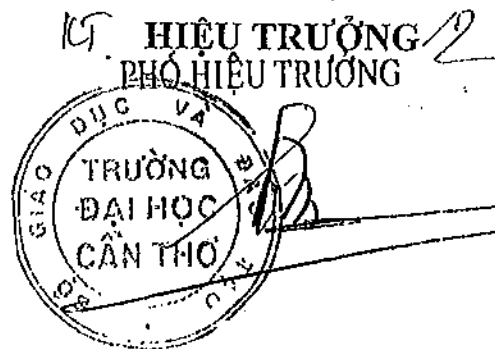
Người hướng dẫn: TS. Ngô Hữu Phước – Trường Đại học Luật TP HCM

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành luận văn thạc sĩ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Luật, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thành viên có tên trong Điều 1 thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSDH, KHTH.



Nguyễn Thanh Phương

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY
CONFERS
THE DEGREE OF MASTER

Economic Law

Upon: Ms Truong Thi Hong Ngan
Date of birth: 17 December 1988

Given under the seal of
CAN THO UNIVERSITY

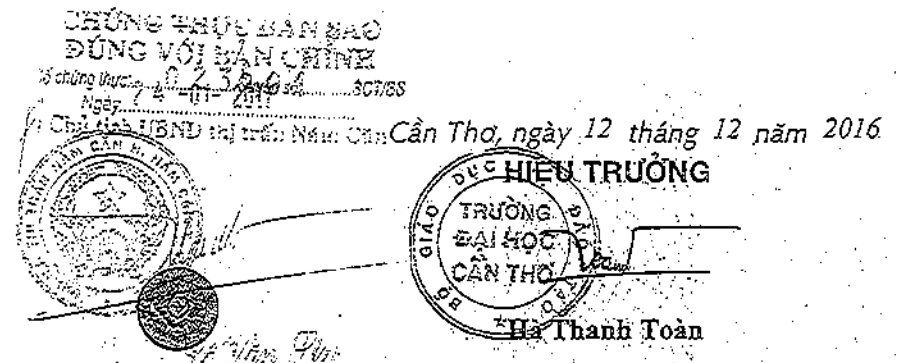
Serial number: 0000653
Registration number: 0500/ThS-2016



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
CẤP
BẰNG THẠC SĨ

Luật kinh tế

Cho: Bà Trương Thị Hồng Ngân
Ngày sinh: 17/12/1988



Số hiệu: 0000653
Số vào sổ cấp bằng: 0500/ThS-2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 517 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 09 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao đề tài luận văn thạc sĩ: "Xử lý hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam"

Ngành: Luật kinh tế

Mã ngành: 60380107

Học viên thực hiện: Phan Thị Mộng Tuyền, Khóa: 2013-2015, MSHV: M3413037

Người hướng dẫn: TS. Ngô Hữu Phước – Trường Đại học Luật TP HCM

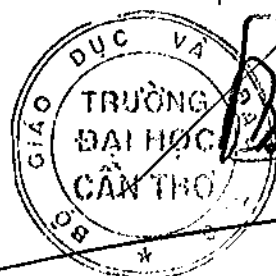
Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành luận văn thạc sĩ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Luật, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thành viên có tên trong Điều 1 thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSDH, KHTH.

16. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Phương

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF MASTER

Economic Law

Upon: (Mr, Ms) **Phan Thi Mong Tuyen**

Born on: **18 September 1982**

Given under the seal of
CAN THO UNIVERSITY

Serial number:
Reference number: 0161/ThS-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

cấp

BẰNG THẠC SĨ

Luật kinh tế

Cho: **Phan Thị Mộng Tuyền**

Sinh ngày: **18/9/1982**

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 20.23 Quyển số: 30110
Ngày **28-10-2018**

Phan Thị Mộng Tuyền
Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn

Số hiệu: A 135013
Số vào sổ cấp bằng: 0161/ThS-2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4097/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 30 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ cho học viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 2, Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định 3619/QĐ-ĐHCT, ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ cho học viên:

Họ và tên: Trần Hương Thủy

MSHV: M3413032

Ngày sinh: 18/08/1969

Nơi sinh: Kiên Giang

Ngành: Luật kinh tế

Khóa: 2013-2015

Tên đề tài luận văn thạc sĩ: "Hành vi in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn và các biện pháp phòng, chống"

Người hướng dẫn: TS. Ngô Hữu Phước - Trường Đại học Luật TP HCM

Điều 2. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của học viên có tên ở Điều 1 được chấm dứt tại Trường Đại học Cần Thơ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Các ông Trưởng Khoa Sau đại học, ông (bà) Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KSDH, KHTH.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Phương

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY
CONFERS

THE DEGREE OF MASTER

Economic Law

Upon: Ms **Tran Huong Thuy**
Date of birth: **18 August 1969**

Given under the seal of
CAN THO UNIVERSITY

Serial number: **0000664**
Registration number: **0511/ThS-2016**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

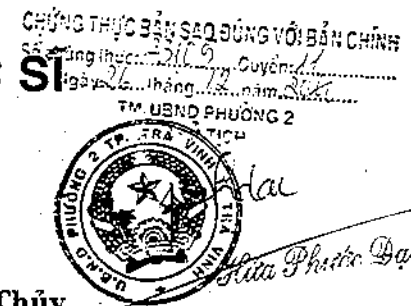


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
CẤP

BẰNG THẠC SĨ

Luật kinh tế

Cho: Bà **Trần Hương Thủy**
Ngày sinh: **18/8/1969**



Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
Hà Thanh Toàn



Số hiệu: **0000664**
Số vào sổ cấp bằng: **0511/ThS-2016**

ĐÃ THU LÊ PHÍ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1216/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ cho học viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 2, Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định 3619/QĐ-ĐHCT, ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ cho học viên:

Họ và tên: Phan Diễm Phương

MSHV: M3413024

Ngày sinh: 03/03/1989

Nơi sinh: Bạc Liêu

Ngành: Luật kinh tế

Khóa: 2013-2015

Tên đề tài luận văn thạc sĩ: "Buôn lậu và xử lý hành vi buôn lậu theo pháp luật Việt Nam"

Người hướng dẫn: TS. Ngô Hữu Phước - Trường Đại học Luật TP HCM

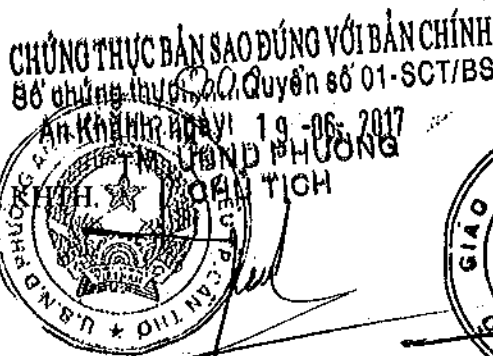
Điều 2. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của học viên có tên ở Điều 1 được chấm dứt tại Trường Đại học Cần Thơ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Các ông Trưởng Khoa Sau đại học, ông (bà) Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KSDH



HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Phương

Nguyễn Đình Khang

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY
CONFERS



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
CẤP

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

Economic Law

Luật kinh tế

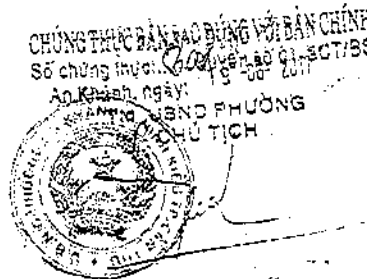
Upon: Ms **Phan Diem Phuong**

Cho: Bà **Phan Diem Phuong**

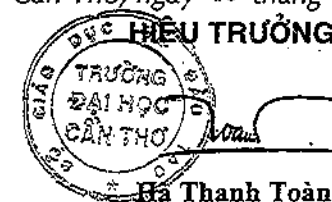
Date of birth: **03 March 1989**

Ngày sinh: **03/3/1989**

Given under the seal of
CAN THO UNIVERSITY



Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2017



Serial number: **0001497**
Registration number: **0217/ThS-2017**

Số hiệu: **0001497**
Số vào sổ cấp bằng: **0217/ThS-2017**

Số:881/QĐ-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài thạc sĩ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM thành Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Phiếu đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ của học viên, Biên bản bảo vệ đề tài luận văn và Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên Trần Ngọc Mai lớp cao học Luật Khóa 1 - Bình Dương thực hiện luận văn thạc sĩ Luật học với đề tài “**Pháp luật về quản lý người nước ngoài cư trú tại Việt Nam**”, định hướng ứng dụng thuộc chuyên ngành Luật Quốc tế - Mã số:60380108,

Dưới sự hướng dẫn khoa học của: **Ts. Ngô Hữu Phước**

Thời gian thực hiện luận văn đến ngày **31/10/2016**

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 có nhiệm vụ hoàn thành luận văn theo các quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng Hành chính – Tổng hợp, cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT, SBH.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Số: 1524/QĐ-ĐHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cao học Luật và cấp bằng Thạc sĩ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg, ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Trường Đại học Quốc Gia TP.HCM thành Trường Đại học Luật TP.HCM thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật TP.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp Cao học Luật và cấp bằng Thạc sĩ Luật học cho 44 học viên lớp Cao học Luật khóa 21 và khóa 22 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Đào tạo Sau đại học và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT để báo cáo;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, SĐH.



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC LUẬT KHÓA 21 VÀ KHÓA 22
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO HỌC LUẬT
VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ LUẬT HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-ĐHL, ngày 01 tháng 11 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM)

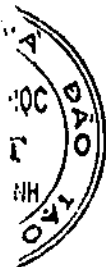
STT	Họ và tên	Giới tính	Chuyên ngành	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh
1	Hồ Việt Cường	Nam	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	02/06/1975	Hà Nội
2	Vũ Thị Ngọc Dung	Nữ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	10/03/1991	Thanh Hóa
3	Nguyễn Tấn Hoàng Hải	Nam	Luật Quốc tế	04/04/1991	Quảng Ngãi
4	Nguyễn Như Hoa	Nữ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	09/07/1972	Nam Hà
5	Từ Ngọc Hòa	Nữ	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	22/04/1991	Bạc Liêu
6	Phạm Thị Thanh Hương	Nữ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	19/12/1974	Hà Nội
7	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	14/09/1971	Khánh Hòa
8	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	17/08/1986	Bến Tre
9	Nguyễn Thị Lụa	Nữ	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	16/06/1983	Nam Định
10	Lâm Bội Mẫn	Nam	Luật Kinh tế	28/04/1982	TP. Hồ Chí Minh
11	Phạm Thị Thanh Phương	Nữ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	01/08/1983	Lào Cai
12	Lê Thị Hồng Thanh	Nữ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	01/09/1976	Nghệ An
13	Lê Minh Thiện	Nam	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	03/06/1982	Bến Tre
14	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	Luật Kinh tế	11/12/1991	Quảng Bình
15	Phạm Thị Thúy	Nữ	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	23/10/1990	Thái Bình
16	Huỳnh Ngọc Thúy Tiên	Nữ	Luật Quốc tế	20/12/1991	Đồng Nai
17	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	11/07/1991	Hải Dương
18	Đặng Minh Trung	Nam	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	06/06/1978	Cà Mau
19	Quách Bé Xiểu	Nữ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	23/04/1989	Cà Mau
20	Nguyễn Thị Thu Vân	Nữ	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	09/09/1988	TP. Hồ Chí Minh
21	Trần Tuấn Anh	Nam	Luật Kinh tế	02/05/1982	Bình Dương
22	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Nữ	Luật Kinh tế	02/02/1986	Bình Dương
23	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Nữ	Luật Quốc tế	25/06/1976	Bình Dương
24	Bùi Thành Đô	Nam	Luật Kinh tế	18/12/1981	Thái Bình
25	Đoàn Thị Thu Giang	Nữ	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	24/02/1977	Bà Rịa - Vũng Tàu
26	Trần Thị Minh Hạnh	Nữ	Luật Kinh tế	20/06/1981	Bình Dương
27	Ngô Xuân Lâm	Nam	Luật Kinh tế	23/03/1966	TP. Hồ Chí Minh
28	Nguyễn Quốc Liêm	Nam	Luật Quốc tế	31/10/1982	Bình Dương
29	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	Luật Quốc tế	29/10/1984	Bình Dương

30	Thành Thị Linh	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	03/06/1986	Nghệ An
31	Trần Hoàng Long	Nam	Luật Kinh tế	06/11/1974	Đồng Tháp
32	Nguyễn Thị Phương Mai	Nữ	Luật Kinh tế	26/01/1978	Bình Dương
33	Trần Ngọc Mai	Nữ	Luật Quốc tế	20/01/1980	Bình Dương
34	Trần Thị Cẩm Nhung	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	19/08/1991	Kiên Giang
35	Nguyễn Hồng Phương	Nữ	Luật Kinh tế	10/07/1981	TP. Hồ Chí Minh
36	Nguyễn Thị Kim Phượng	Nữ	Luật Kinh tế	04/03/1976	Bình Dương
37	Nguyễn Thị Kim Quyên	Nữ	Luật Kinh tế	12/11/1983	Bình Dương
38	Đặng Văn Sửu	Nam	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	10/07/1963	Thanh Hóa
39	Bùi Công Tâm	Nam	Luật Kinh tế	09/10/1978	Bình Dương
40	Trương Lê Nguyễn Thảo	Nam	Luật Quốc tế	29/08/1982	Bình Dương
41	Võ Thị Thu Thảo	Nữ	Luật Kinh tế	16/03/1980	Bình Dương
42	Nguyễn Quốc Trí	Nam	Luật Quốc tế	01/06/1978	Bình Dương
43	Phạm Ngọc Trung	Nam	Luật Kinh tế	14/07/1989	Bắc Ninh
44	Lý Nguyễn Nguyên Vũ	Nam	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	10/02/1977	Khánh Hòa

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ



Số:882/QĐ-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài thạc sĩ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM thành Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Phiếu đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ của học viên, Biên bản bảo vệ đề tài luận văn và Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Đoàn Thị Ánh Ngọc** lớp cao học Luật Khóa 1 - Bình Dương thực hiện luận văn thạc sĩ Luật học với đề tài **“Thực trạng thực thi hiệp định hợp tác nghề cá Việt Nam - Trung Quốc”**, định hướng ứng dụng thuộc chuyên ngành Luật Quốc tế - Mã số:60380108,

Dưới sự hướng dẫn khoa học của: **Ts. Ngô Hữu Phước**

Thời gian thực hiện luận văn đến ngày **31/10/2016**

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 có nhiệm vụ hoàn thành luận văn theo các quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng Hành chính – Tổng hợp, cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././. *u*

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Ma Hong Quy
GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR
OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF LAW

confers

THE DEGREE OF MASTER
LAW

Upon: (Mr, Ms) Doan Thi Anh Ngoc

Born on: 04 May 1990

Given under the seal of
Ho Chi Minh City University Of Law

Serial number: _____
Reference number: _____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG THẠC SĨ
LUẬT

Cho: Bà Đoàn Thị Anh Ngọc

Sinh ngày 04/5/1990

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: A _____
Số vào sổ cấp bằng: 7695

PGS. TS. Trần Hữu Bình ĐỒNG VỚI BAN CHỈNH
Số Chứng Thực 1404/2018
Ngày 15-06-2018
PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH



Lê Thanh Liêm

Số:877/QĐ-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài thạc sĩ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM thành Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Phiếu đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ của học viên, Biên bản bảo vệ đề tài luận văn và Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Tôn Thị Dung** lớp cao học Luật Khóa 1 - Bình Dương thực hiện luận văn thạc sĩ Luật học với đề tài **“Thực trạng tương trợ tư pháp về lĩnh vực dân sự giữa Việt Nam và nước ngoài”**, định hướng ứng dụng thuộc chuyên ngành Luật Quốc tế - Mã số:60380108,

Dưới sự hướng dẫn khoa học của: **Ts. Ngô Hữu Phước**

Thời gian thực hiện luận văn đến ngày **31/10/2016**

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 có nhiệm vụ hoàn thành luận văn theo các quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng Hành chính – Tổng hợp, cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1713A/QĐ-ĐHL

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cao học Luật và cấp bằng Thạc sĩ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg, ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Trường Đại học Quốc Gia TP.HCM thành Trường Đại học Luật TP.HCM thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật TP.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp Cao học Luật và cấp bằng Thạc sĩ Luật học cho 51 học viên lớp Cao học Luật khóa 21 và khóa 22 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Đào tạo Sau đại học và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT để báo cáo;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, SBH.



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC LUẬT KHÓA 21 VÀ KHÓA 22
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO HỌC LUẬT
VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ LUẬT HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 1743 A /QĐ-ĐHL, ngày 12 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM)

STT	Họ và tên	Giới tính	Chuyên ngành	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh
1	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	18/12/1975	Khánh Hòa
2	Phạm Văn Đức	Nam	Luật Kinh tế	17/05/1977	Hải Dương
3	Bùi Thị Hiền	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	20/10/1982	Thanh Hóa
4	Lê Quang Hòa	Nam	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	05/07/1972	Khánh Hòa
5	Nguyễn Thị Hoàn	Nữ	Luật Kinh tế	03/10/1988	Bắc Giang
6	Nguyễn Tô Cẩm Hương	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	29/04/1991	Long An
7	Trần Anh Khoa	Nam	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	21/05/1972	Bình Định
8	Ngô Đình Nguyên Khôi	Nam	Luật Kinh tế	03/08/1971	Sài Gòn
9	Nguyễn Thành Long	Nam	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	13/03/1986	Bungary
10	Cao Thị Minh	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	1990	Bắc Giang
11	Trần Hoàn Nam	Nam	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	27/06/1985	Long An
12	Văn Thị Kim Ngọc	Nữ	Luật Kinh tế	17/10/1990	TP. Hồ Chí Minh
13	Đỗ Thị Minh Phụng	Nữ	Luật Kinh tế	02/01/1989	TP. Hồ Chí Minh
14	Từ Thị Phương	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	20/10/1991	Bình Định
15	Huỳnh Minh Quân	Nam	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	20/07/1991	Đồng Nai
16	Nguyễn Văn Tân	Nam	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	12/10/1979	Bến Tre
17	Lê Công Thành	Nam	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	27/03/1975	Hải Phòng
18	Phạm Trung Thành	Nam	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	26/06/1991	Khánh Hòa
19	Võ Mộng Thu	Nữ	Luật Kinh tế	26/09/1982	TP. Hồ Chí Minh
20	Phạm Thị Thanh Thủy	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	12/04/1987	Bình Dương
21	Nguyễn Đỗ Sơn Trà	Nữ	Luật Kinh tế	20/04/1990	TP. Hồ Chí Minh
22	Nguyễn Tuấn Vũ	Nam	Luật Kinh tế	06/02/1990	Quảng Trị
23	Nguyễn Võ Thu Xuân	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	16/09/1989	Vĩnh Long
24	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	Nữ	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	01/07/1983	TP. Hồ Chí Minh
25	Park Kyung Chull	Nam	Luật Kinh tế	20/06/1978	Hàn Quốc
26	Lê Huy Anh	Nam	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	24/10/1989	Quảng Ninh
27	Nguyễn Ngọc Tú Anh	Nữ	Luật Kinh tế	02/11/1984	Sông Bé
28	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	12/11/1984	TP. Hồ Chí Minh
29	Nguyễn Trọng Ân	Nam	Luật Kinh tế	01/01/1979	Bình Dương
30	Lê Nhật Bảo	Nam	Luật Kinh tế	11/08/1991	Khánh Hòa
31	Đỗ Văn Bình	Nam	Luật Kinh tế	05/06/1984	Bình Phước
32	Tôn Thị Dung	Nữ	Luật Quốc tế	01/01/1981	Bình Dương
33	Lê Thị Mỹ Giàu	Nữ	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	23/02/1987	TP. Hồ Chí Minh
34	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Nữ	Luật Kinh tế	08/04/1975	Bình Dương
35	Lê Thanh Hiệp	Nam	Luật Kinh tế	03/01/1985	Bình Dương
36	Đặng Thị Thương Hoài	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	03/08/1990	Bình Phước
37	Lưu Minh Hoàng	Nam	Luật Kinh tế	01/11/1979	Bình Dương

38	Văn Lê Hoài Khiêm	Nam	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	21/07/1991	Bình Định
39	Hồ Thị Bảo Ngọc	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	17/01/1991	Thừa Thiên - Huế
40	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Nữ	Luật Kinh tế	28/09/1975	Thừa Thiên - Huế
41	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	Luật Kinh tế	26/02/1980	Bình Dương
42	Đình Quốc Phú	Nam	Luật Kinh tế	1984	Bình Dương
43	Nguyễn Thị Phương	Nữ	Luật Kinh tế	22/12/1974	Hà Tĩnh
44	Nguyễn Thị Thảo Sương	Nữ	Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	01/06/1990	Bà Rịa - Vũng Tàu
45	Lương Thành Tài	Nam	Luật Kinh tế	1989	Sông Bé
46	Nguyễn Tấn Tâm	Nam	Luật Kinh tế	26/06/1976	Bình Dương
47	Võ Chí Thành	Nam	Luật Kinh tế	22/06/1979	Sông Bé
48	Đặng Thị Quỳnh Thảo	Nữ	Luật Kinh tế	18/09/1977	Bình Dương
49	Phạm Minh Trí	Nam	Luật Kinh tế	11/07/1982	Bình Dương
50	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	1980	Tiền Giang
51	Lê Thị Mỹ Vân	Nữ	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự	23/02/1987	TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ



Số: 587/QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM thành Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1675/GĐ&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Phiếu đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ của học viên, Biên bản bảo vệ đề tài luận văn và Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Đoàn Duy Khanh** lớp cao học Luật Khóa Bình Dương - Khóa 2 thực hiện luận văn thạc sĩ luật học với đề tài: **“Thực trạng quản lý người Campuchia và Việt kiều Campuchia cư trú tại khu vực Đông Nam Bộ”**, định hướng Ứng dụng, thuộc chuyên ngành Luật Quốc tế – Mã số: 60380108

Dưới sự hướng dẫn khoa học của: **Ts. Ngô Hữu Phước**

Thời gian thực hiện luận văn: **đến ngày 24/10/2017.**

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 có nhiệm vụ hoàn thành luận văn theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh về đào tạo trình độ thạc sĩ.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Sau đại học, phòng Hành chính – Tổng hợp, phòng Tài chính – Kế toán, cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT, SBH.



GS. TS. MAI HỒNG QUỲ

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR
OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF LAW

confers
THE DEGREE OF MASTER
LAW

Upon: (Mr, Ms) *Đoàn Duy Khanh*

Born on: *20 March 1982*

Given under the seal of
Ho Chi Minh City University Of Law

Serial number:
Reference number:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG THẠC SĨ
LUẬT

Cho: *Ông Đoàn Duy Khanh*

Sinh ngày *20/3/1982*

CHỨNG THỰC BẢN SẴO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: *0.7.1.5.6.02*.....SCT/BS

Ngày *03.05.2019* tại *TP. Hồ Chí Minh*, ngày *16* tháng *4* năm *2019*
Phó Chủ tịch UBND Phường Hiệp Thành



Đ. Trung

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Trần Hoàng Hải

Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:891/QĐ-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài thạc sĩ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM thành Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Phiếu đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ của học viên, Biên bản bảo vệ đề tài luận văn và Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên Nguyễn Hoàng Thông lớp cao học Luật Khóa 1 - Bình Dương thực hiện luận văn thạc sĩ Luật học với đề tài “**Thực tiễn pháp lý và một số giải pháp hoàn thiện cơ chế đưa người Việt Nam lao động ở nước ngoài**”, định hướng ứng dụng thuộc chuyên ngành Luật Quốc tế - Mã số:60380108,

Dưới sự hướng dẫn khoa học của: Ts. Ngô Hữu Phước

Thời gian thực hiện luận văn đến ngày 31/10/2016

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 có nhiệm vụ hoàn thành luận văn theo các quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng Hành chính – Tổng hợp, cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT; SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. MAI HỒNG QUÝ

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR
OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF LAW



Given under the seal of
Ho Chi Minh City University Of Law

Serial number:
Reference number:

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH



Cho: *Ông Nguyễn Hoàng Thông*

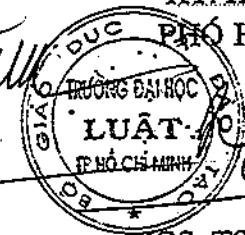
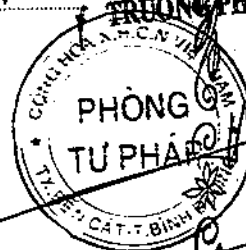
Sinh ngày: *25/7/1980*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: *2.2.3.9.002*.....SCT/BS
Ngày: *18-06-2018*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP THỊ XÃ BẾN CÁT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: *181290*
Số vào sổ cấp bằng: *7698*

PGS. TS. Trần Hoàng Hải

Số: 591/QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM thành Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Phiếu đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ của học viên, Biên bản bảo vệ đề tài luận văn và Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Hồ Anh Tuấn** lớp cao học Luật Khóa Bình Dương - Khóa 2 thực hiện luận văn thạc sĩ luật học với đề tài: **“Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý người nước ngoài cư trú tại các khu công nghiệp”**, định hướng Ứng dụng, thuộc chuyên ngành Luật Quốc tế – Mã số: 60380108

Dưới sự hướng dẫn khoa học của: **Ts. Ngô Hữu Phước**

Thời gian thực hiện luận văn: **đến ngày 24/10/2017.**

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 có nhiệm vụ hoàn thành luận văn theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh về đào tạo trình độ thạc sĩ.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Sau đại học, phòng Hành chính – Tổng hợp, phòng Tài chính – Kế toán, cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT, SDH.



GS. TS. MAI HỒNG QUÝ

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR
OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF LAW

confers
THE DEGREE OF MASTER
LAW

Upon: (Mr, Ms) Ho Anh Tuan
Born on: 13 November 1987

Given under the seal of
Ho Chi Minh City University Of Law

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ LUẬT
Số đăng ký: 00001393
Ngày: 17-05-2019
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH



Serial number: _____
Reference number: _____

Phạm Thị Giá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG THẠC SĨ
LUẬT

Cho: Ông Hồ Anh Tuấn
Sinh ngày 13/11/1987

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019



Số hiệu: A 22685
Số vào sổ cấp bằng: 2019/071



PGS. TS. Trần Hoàng Hải

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/QĐ-ĐHK.TL-SĐH&QLKH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đề tài luận văn và phân công người hướng dẫn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 5 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 05 tháng 01 năm 2009 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, được sửa đổi bổ sung một số điều theo Quyết định số 60/QĐ/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học và Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài luận văn thạc sĩ và phân công người hướng dẫn khoa học của học viên cao học ngành Luật Kinh tế khóa 2015 - 2017 (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian thực hiện luận văn là 06 (sáu) tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Học viên cao học, người hướng dẫn khoa học có quyền và nghĩa vụ theo Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Trường các phòng Sau đại học và Quản lý khoa học, Kế hoạch - Tài chính, Trường khoa Luật Kinh tế và thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, SĐH&QLKH.



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ VÀ PHÂN CÔNG NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

NGÀNH : LUẬT KINH TẾ, KHÓA 2015 - 2017

(kèm theo QĐ số 29/QĐ-ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 3 tháng 3 năm 2017)

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN ĐỀ TÀI	GVHD	GHI CHÚ
1	Nguyễn Anh Thư	Trách nhiệm sản phẩm của doanh nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam	TS Ngô Hữu Phước	
2	Ngô Thị Kim Anh	Thủ tục thành lập doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam	TS Trần Thanh Hương	
3	Nguyễn Thị Thu Hạnh	Quyền khởi kiện của cổ đông đối với công ty cổ phần	TS Phan Trung Hoài	
4	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Pháp luật về tranh chấp lao động trong doanh nghiệp	PGS.TS Dương Anh Sơn	
5	Trần Thị Ngọc Nhung	Sơ sánh các quy định về bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam với cam kết Hiệp định Tự do Thương mại Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) và đề xuất hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ Việt Nam	TS Nguyễn Thị Hồng Nhung	
6	Vũ Thị Thanh Huyền	Bảo hộ nhãn hiệu theo quy định pháp luật Việt Nam	TS Nguyễn Đình Huy	
7	Lê Đức Xuyên	Địa vị pháp lý của Ban kiểm soát trong công ty cổ phần tại Việt Nam	TS Bành Quốc Tuấn	
8	Võ Thị Thanh Thanh	Bảo hộ quyền tác giả theo quy định pháp luật Việt Nam	TS Nguyễn Đình Huy	
9	Đặng Thị Mỹ Châu	Pháp luật về cơ cấu tổ chức và quản lý doanh nghiệp Nhà nước	TS Nguyễn Hải An	

10	Đỗ Thị Hương	Pháp luật về hoạt động cho vay tiêu dùng của các tổ chức tín dụng	PGS.TS Lê Vũ Nam
11	Nguyễn Thị Thu Trang	Pháp luật về quản lý hoạt động thuê mua nhà ở xã hội	TS Châu Thị Khánh Vân
12	Vũ Việt Tiến	Pháp luật về hoạt động dịch vụ logistic	TS Phạm Trí Hùng
13	Đinh Diệp Tuyền	Cơ sở lý luận và thực tiễn của quy định bồi thường thiệt hại ấn định trước	PGS.TS Dương Anh Sơn
14	Nguyễn Cát Phương Yên	Pháp luật về kinh doanh bán lẻ xăng dầu	PGS.TS Lê Thị Bích Thọ
15	Nguyễn Anh Tuấn	Pháp luật về đăng ký và thành lập doanh nghiệp từ thực tiễn áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh	TS Châu Thị Khánh Vân
16	Lý Thị Đào	Pháp luật về góp vốn, mua phần góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty TNHH tại Việt Nam	TS Châu Thị Khánh Vân
17	Phạm Thị Mỹ Trang	Quy định pháp luật về xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để đảm bảo tiền vay tại ngân hàng thương mại	TS Phan Thị Thành Dương
18	Thái Phúc Hương Nhu	Pháp luật về mua lại doanh nghiệp	TS Phạm Trí Hùng
19	Đặng Phan Chung	Pháp luật giải quyết tranh chấp đất đai tại từ thực tiễn tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai	TS. Phạm Văn Võ
20	Nguyễn Thị Thương	Nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất thép	PGS.TS Dương Anh Sơn
21	Phạm Thị Nhiên	Pháp luật về ưu đãi đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội từ thực tiễn tại Bình Dương	TS Phạm Văn Võ
22	Nguyễn Thị Ngọc Thiện	Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại Việt Nam	TS Nguyễn Hải An

23	Ngô Thanh Tuấn	Hợp đồng mua bán hàng hóa vô hiệu theo pháp luật Việt Nam	PGS.TS Dương Anh Sơn	
24	Trần Thị Chi Mai	Pháp luật về chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình	TS Châu Thị Khánh Vân	
25	Phạm Mai Thảo	Thủ tục rút gọn đối với việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo Bộ luật tố tụng dân sự 2015	TS Nguyễn Văn Tiến	
26	Nguyễn Thùy Dương	Chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định pháp luật Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện	
27	Phạm Ngọc Kiều Anh	Bào hộ chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm tri thức truyền thống theo pháp luật sở hữu trí tuệ Quốc tế và Việt Nam	TS Nguyễn Đình Huy	
28	Diệp Thị Diễm Mỹ	Pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư - PPP	TS Trần Thanh Hương	
29	Trần Thị Quỳnh Như	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm	TS Ngô Hữu Phước	
30	Phạm Quốc Thới	Thực trạng cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	PGS.TS Dương Anh Sơn	
31	Phạm Lê Kiều Duyên	Hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật Việt Nam hiện nay	TS Đoàn Thị Phương Diệp	
32	Thái Thị Huyền Trân	Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trong vay vốn sản xuất kinh doanh lý luận và thực tiễn giải quyết tranh chấp tại Tòa án Nhân dân tỉnh An Giang	TS Châu Thị Khánh Vân	

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

has conferred the degree of
Master of Law
in Economic Law

cấp bằng
Thạc sĩ
Luật Kinh tế

Upon: **Ms Nguyen Anh Thu**

Cho: **Bà Nguyễn Anh Thu**

Date of birth: December 29, 1992

Ngày sinh: 29 - 12 - 1992

Ho Chi Minh City, August 07, 2018
Given under the seal of
UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW



CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực: **7192**

Quyển Số: **01** TP/CC-SPP/HQT-Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2018

Ngày **12** tháng **05** năm **2019**

HIỆU TRƯỞNG



Lê Long Hòa

PGS.TS Nguyễn Tiên Dũng

Số hiệu/ No: **QH19201800004**

Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: **1331**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW



has conferred the degree of
**Master of Law
in Economic Law**

Upon: **Ms Tran Thi Quynh Nhu**

Date of birth: **March 08, 1992**

Ho Chi Minh City, **March 29, 2019**

Given under the seal of
UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW



Hà Thanh Minh

Số hiệu/ No: **QH19201800050**

Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: **1467**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

cấp bằng

**Thạc sĩ
Luật Kinh tế**

Cho: **Bà Trần Thị Quynh Nhu**

Ngày sinh: **08-3-1992**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2670/QĐ-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài thạc sĩ Luật học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM thành Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1675/GD&ĐT ngày 22/5/1997 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Cao học Luật cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Phiếu đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ của học viên, Biên bản bảo vệ đề tài luận văn và Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Nguyễn Thị Hồng Vân** lớp cao học Luật Khóa 19 thực hiện luận văn thạc sĩ Luật học với đề tài: **“So sánh cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại của ASEAN và WTO”**, thuộc chuyên ngành: Luật Quốc tế – Mã số: 60380108

Dưới sự hướng dẫn khoa học của: **Ts. Ngô Hữu Phước**

Thời gian thực hiện luận văn **đến ngày 01/07/2015**

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 có nhiệm vụ hoàn thành luận văn theo các quy định của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành và các quy định của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng Tổ chức – Hành chính, cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT, SĐH.



GS.TS. MAI HỒNG QUỲ

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR
OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF LAW

confers

THE DEGREE OF MASTER
LAW

Upon: (Mr, Ms) *Nguyen Thi Hong Van*

Born on: *04 September 1987*

Given under the seal of
Ho Chi Minh City University Of Law

Serial number:

Reference number:

-71-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG THẠC SĨ
LUẬT

Cho: *Bà Nguyễn Thị Hồng Vân*

Sinh ngày *04/9/1987*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.

Số CT: *017761* Quyền số: 05 SCT/BS

Ngày 24 tháng 05 năm 2019

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. LINH TRUNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh



Số hiệu: A *181185*

Số vào sổ cấp bằng: *7593*

PGS. TS. Trần Hoàng Hải

BẢN SAO

Số: 1404/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 5151/BTC-HCSN ngày 21/4/2017 về kiểm tra phương án phân bổ dự toán chi NSNN năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đợt 2);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 (đợt 2) cho các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

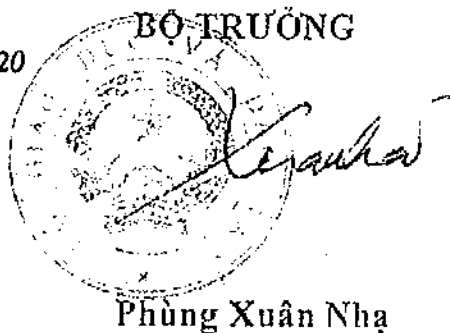
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Nơi nhận: Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch (Gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Vụ Kế



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Đơn vị: Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1055495

(Kèm theo Quyết định số 1404/QĐ-BGDĐT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.550,0	
1	Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.220,0	
1.1	Kinh phí thường xuyên	1.220,0	
	Loại 490 - 502	1.220,0	
	Trong đó: - <i>Bù miễn, giảm học phí (*)</i>	1.220,0	
2.	Sự nghiệp khoa học Loại 370 - 371	330,0	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	330,0	
2.2	Kinh phí thường xuyên		
	<i>Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm</i>		

Ghi chú:

- Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao theo quy định tại Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

(*) Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Kinh phí không sử dụng hết (nếu có) được chuyển năm sau tiếp tục thực hiện, không được sử dụng cho mục đích khác.



CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 1404 /QĐ-BGDĐT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Dự toán năm 2017			Ghi chú
			Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	
	TỔNG SỐ	330	330			
I	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ					
1	Dễ tài/nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ 2016 chuyển tiếp					
	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong quan hệ lao động dưới góc độ pháp lý	110	110			
	Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam.	110	110			
	Đổi mới pháp luật về quy trình tuyển dụng và sử dụng công chức	110	110			

14/



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : B16.02/HĐ-ĐHL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thuyết minh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt của đề tài và mức kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ được phân bổ năm 2016 đối với đề tài B2016 – LPS – 02;

Chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HCM

ĐT: 08 3940 09 89 - Fax: 08 3826 52 91

Mã số thuế: 0302830014

Tài khoản số: 9527.1.1055495 tại Kho bạc Nhà nước Quận 4, Tp. HCM
3712.1.1055495 tại Kho bạc Nhà nước Quận 4, Tp. HCM

Do: bà MAI HỒNG QUỲ

Chức vụ: Hiệu trưởng trường ĐH Luật Tp. HCM

Làm đại diện,

BÊN B: Chủ nhiệm đề tài: ông NGÔ HỮU PHƯỚC

Chức vụ: Giảng viên – Phó trưởng khoa

Đơn vị: Khoa Luật Quốc tế - Trường ĐH Luật Tp. HCM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3940 09 89 - Số nhánh: 173

Di động: 0913.682.878

Email: nhphuoc@hcmulaw.edu.vn

Số tài khoản: 1900201271660, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) – Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn.



Thay mặt cho nhóm nghiên cứu đề tài, gồm các ông/bà: TS Trần Thăng Long, ThS Nguyễn Thị Vân Huyền, CN Hà Thị Hạnh, ThS Lê Tấn Phát, CN Nguyễn Minh Tuấn, ThS Cao Vũ Minh, ThS Đinh Thị Chiến, ThS Lê Đức Phương – là cán bộ giảng viên của trường ĐH Luật Tp. HCM.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng triển khai đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ

Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu đề tài KH & CN cấp Bộ năm 2016 có tên sau: **“Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam”**, mã số: B2016 – LPS – 02.

Thời gian thực hiện: 24 tháng (bắt đầu: 01/2016 - kết thúc: 12/2017)

Do TS Ngô Hữu Phước làm chủ nhiệm.

ĐIỀU 2. Sản phẩm nghiên cứu khoa học

Sau thời hạn nêu trên, bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học căn cứ vào Thuyết minh đã được duyệt:

- Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài;
- 01 bản kiến nghị;
- 02 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành theo chủ đề của đề tài;
- Quyết định phân công giảng viên hướng dẫn, quyết định công nhận hoàn thành bậc học Nghiên cứu sinh (01 người) có chủ đề luận án “Hội nhập kinh tế quốc tế và vấn đề tự do di chuyển lao động trong khối ASEAN: những vấn đề lý luận và thực tiễn”;
- Quyết định phân công giảng viên hướng dẫn, quyết định công nhận hoàn thành bậc học Cao học (01 người) có chủ đề luận văn tương ứng với nội dung đề tài;
- 01 bản thảo sách chuyên khảo.
- 01 tập bài giảng môn học “Pháp luật VN về xuất nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài” trong chương trình đào tạo Thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành Luật Quốc tế;

• *Sản phẩm nộp về Phòng QL NCKH & HTQT để tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở theo số lượng như sau:*

1. 08 bản báo cáo tổng kết công trình nghiên cứu;
2. 08 bản báo cáo tóm tắt công trình;
3. 08 bản kiến nghị;
4. 08 bản thảo sách chuyên khảo;

5. 08 bộ bài báo khoa học đã đăng tạp chí;
6. 08 bản photo quyết định phân công giảng viên hướng dẫn, quyết định công nhận hoàn thành bậc học Cao học, Nghiên cứu sinh;
7. 08 bản tập bài giảng môn học “Pháp luật VN về xuất nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài”;
8. 01 đĩa CD có chứa báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt công trình, các sản phẩm có liên quan.

• Sản phẩm nộp về Phòng QL NCKH & HTQT để tổ chức nghiệm thu Bộ theo số lượng như sau:

1. 12 bản báo cáo tổng kết công trình nghiên cứu;
2. 12 bản báo cáo tóm tắt công trình;
3. 12 bản kiến nghị;
4. 12 bản thảo sách chuyên khảo;
5. 12 bộ bài báo khoa học đã đăng tạp chí;
6. 12 bản photo quyết định phân công giảng viên hướng dẫn, quyết định công nhận hoàn thành bậc học Cao học, Nghiên cứu sinh;
7. 12 bản tập bài giảng môn học “Pháp luật VN về xuất nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài”;
8. 01 đĩa CD có chứa báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt công trình, các sản phẩm có liên quan (đã chỉnh sửa sau khi nghiệm thu cấp cơ sở).

* Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:

Sản phẩm phải có đầy đủ những nội dung đã đăng ký trong thuyết minh đề tài.

Số liệu có độ tin cậy cao, có sức thuyết phục về khoa học và kinh tế.

ĐIỀU 3. Kinh phí thực hiện đề tài

1. Tổng kinh phí thực hiện đề tài là: 300.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

- 50% từ ngân sách khoa học công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp theo dự toán giao hàng năm.
- 50% cấp từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐH Luật Tp. HCM.

2. Tiến độ cấp kinh phí: theo tiến độ cấp kinh phí hàng năm đã nêu trong thuyết minh đề tài đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3. Bên B nhận kinh phí thực hiện đề tài thành 02 đợt như sau:

- Đợt 1: tạm ứng 30%, tương đương: 90.000.000 đ,
- Đợt 2: nhận số kinh phí còn lại theo biên bản nghiệm thu hợp đồng thực hiện đề tài.

4. Phương thức thanh toán: bên A chuyển kinh phí thực hiện đề tài vào tài khoản của bên B bằng hình thức chuyển khoản qua Kho bạc Nhà nước Quận 4, Tp. HCM.

ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Được bên A hỗ trợ các điều kiện cần thiết (trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bên A) để triển khai nghiên cứu đề tài.
2. Được hưởng các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo các quy định về công tác NCKH của giảng viên do Trường ĐH Luật Tp. HCM ban hành.
3. Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ các cam kết trong hợp đồng. Sử dụng tiền tài trợ đúng mục đích đã nêu ở Điều 1.
4. Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;
5. Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;
6. Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện Đề tài;
7. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;
8. Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;
9. Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;
10. Hoàn trả lại cho bên A 100% số kinh phí đã nhận trong các trường hợp:
 - a. Không triển khai nghiên cứu đề tài;
 - b. Không báo cáo kết quả nghiên cứu cho bên A theo khoản 4 Điều này;
 - c. Đề tài bị thanh lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11. Trích nộp thù lao quản lý đề tài cho Nhà trường theo quy định chung của Bộ Tài chính.

ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt;
2. Yêu cầu bên B báo cáo tiến độ thực hiện đề tài theo quy định;
3. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài theo Thuyết minh;
4. Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài;
5. Thu hồi lại toàn bộ tiền tài trợ trong trường hợp nêu tại khoản 5 Điều 4 của hợp đồng này.
6. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình tạo mọi điều kiện thuận lợi để bên B nghiên cứu đề tài.
7. Phối hợp với bên B tổ chức nghiệm thu đề tài khi hoàn thành.

ĐIỀU 6. Nghiệm thu đề tài

1. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên cùng chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu sản phẩm theo đúng qui định. Nếu sản phẩm của bên B được Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đánh giá từ loại **ĐẠT** trở lên thì biên bản nghiệm thu được coi là một trong những chứng từ để thanh toán và thanh lý hợp đồng.

2. Nếu đề tài nghiệm thu và được Hội đồng nghiệm thu đánh giá loại **KHÔNG ĐẠT**, việc xử lý đề tài được thực hiện theo Điều 16 Thông tư số 27/2015/TTLT/BTC-BKHCN ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

ĐIỀU 7. Quyền sở hữu trí tuệ

Đề tài nhận 100% kinh phí từ Bên A, quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu thuộc về Bên A. Bên B được hưởng quyền tác giả, không đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm theo Bộ Luật Dân sự hiện hành và các văn bản liên quan. Chủ nhiệm đề tài muốn phổ biến, sử dụng kết quả nghiên cứu phải có sự thoả thuận bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU 8. Điều chỉnh, bổ sung nội dung thuyết minh đề tài

Chủ nhiệm đề tài được điều chỉnh, bổ sung thuyết minh đề tài theo quy định tại Điều 17, Thông tư số 12/2010/TT-BGDDT ngày 29/3/2010 quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ĐIỀU 9. Điều khoản chung



Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm, tùy mức độ phải bồi thường thiệt hại và chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các quy định hiện hành.

Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký. Mọi sự điều chỉnh hợp đồng này phải có sự đồng ý của hai bên và phải được lập thành văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản, 02 bản lưu.

BÊN A

HIỆU TRƯỞNG



GS TS MAI HỒNG QUỲ

BÊN B

TS NGÔ HỮU PHƯỚC

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

02 - 07 - 2019



Phan Lê Hoàng Toàn



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 874 /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đề tài NCKH cấp Bộ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHL TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 118/2000/QĐ – TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh thành trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Xét đề nghị của Lãnh đạo phòng QL NCKH & HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đối với đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ “**Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam**”, mã số: B2016 – LPS – 02, chủ nhiệm: TS Ngô Hữu Phước, gồm các thành viên có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các công việc được nêu tại Điều 1 hoàn thành.

Điều 3. Các ông, bà có tên tại Điều 1, Lãnh đạo phòng QL NCKH & HTQT, Lãnh đạo phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Trưởng Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Nơi nhận: Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, NCKH.

tháng 02-07- năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÒNG QL NCKH & HTQT

Phan Lê Hoàng Toàn



Bùi Xuân Hải

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CẤP CƠ SỞ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP BỘ

(Đính kèm Quyết định số 874/QĐ-ĐHL ngày 29/6/2018)

Tên đề tài: Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam

Mã số: B2016 – LPS – 02

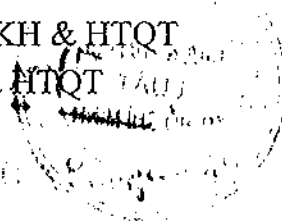
Chủ nhiệm: TS Ngô Hữu Phước

STT	Họ tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ trong Hội đồng
1	PGS TS Vũ Văn Nhiêm	Trưởng khoa Luật Hành chính – Nhà nước - Trường ĐH Luật Tp. HCM	Chủ tịch
2	PGS TS Nguyễn Cảnh Hợp	Phó Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT - Trường ĐH Luật Tp. HCM	Ủy viên phản biện I
3	ThS Trần Phú Vinh	Giảng viên - Trường ĐH Luật Tp. HCM	Ủy viên phản biện II
4	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh – Công an Tp. HCM	Ủy viên
5	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Phòng Việc làm – An toàn lao động - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Tp. HCM	Ủy viên
6	PGS TS Võ Trí Hào	Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM	Ủy viên
7	TS Lê Thị Thúy Hương	Trưởng phòng QL NCKH & HTQT - Trường ĐH Luật Tp. HCM	Ủy viên thư ký

(Danh sách gồm 07 thành viên)

Thư ký hành chính:

1. ThS Huỳnh Thị Thu Trang – Phòng QL NCKH & HTQT
2. ThS Trần Thúy Hồng – Phòng QL NCKH & HTQT



Mẫu 20. Biên bản họp Hội đồng đánh giá cấp cơ sở đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đơn vị: Trường ĐH Luật Tp. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2018

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

1. Tên đề tài, mã số: Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam, mã số: B2016 – LPS – 02
2. Chủ nhiệm đề tài: TS Ngô Hữu Phước
3. Tổ chức chủ trì: Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh
4. Quyết định thành lập Hội đồng: số 874/QĐ-ĐHL ngày 29/6/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Luật Tp. HCM
5. Ngày họp: 06/7/2018
6. Địa điểm: Phòng họp A901 – Trường ĐH Luật Tp. HCM – 02 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Tp. HCM
7. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: 07 Có mặt: 06 Vắng mặt: 01
8. Khách mời dự: Không
9. Kết luận của Hội đồng:

9.1. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:

- Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”: 06 Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”: 0

- Đánh giá chung: Đạt

(Đánh giá chung được xếp loại “Đạt” nếu trên 2/3 thành viên Hội đồng có mặt xếp loại “Đạt”)

9.2. Những nội dung cần sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh hay làm rõ:

Stt	Nội dung	Yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung, làm rõ
1	Mục tiêu	Đạt được mục tiêu nghiên cứu đặt ra.
2	Nội dung	Cần bổ sung thêm các thông tin liên quan đến quy định PL về quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài. Bổ sung đánh giá khảo sát các doanh nghiệp có sử dụng NLĐ

		nước ngoài tại một số địa phương.
3	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	Cách tiếp cận hợp lý, sử dụng tốt phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, điều tra xã hội học.
4	Sản phẩm (sản phẩm khoa học, sản phẩm đào tạo, sản phẩm ứng dụng...)	Các sản phẩm đạt yêu cầu về số lượng và loại được đặt ra trong thuyết minh. Bổ sung thêm bản tổng hợp các chuyên đề của công trình nghiên cứu để bổ sung cho báo cáo tổng kết.
5	Giá trị (giá trị khoa học, giá trị ứng dụng...)	Đề tài mang tính khoa học và ứng dụng cao, nhiều thông tin thiết thực.
6	Phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng	Gửi bản kiến nghị đến các đơn vị: Quốc hội, Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
7	Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu	Đề tài có khả năng ứng dụng vào thực tiễn quản lý và hoạt động đào tạo
8	Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài (nội dung; hình thức; cấu trúc và phương pháp trình bày, ...).	Thay đổi lại kết cấu của báo cáo theo hướng chương 1 sẽ là chương lý luận, các chương còn lại giải quyết các vấn đề tương ứng với đề tài. Giảm số trang của báo cáo để đảm bảo đúng quy định của Thông tư 11/2016/TT-BGDDT. Rà soát và chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật, in ấn, cách trích dẫn tài liệu, footnotes, v.v...

9.3 Những nội dung không phù hợp với Thuyết minh đề tài (Sử dụng cho những trường hợp được đánh giá ở mức "Không đạt"): Không có.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Tổ chức chủ trì: **Hội đồng** ngày **02-07-2019** tháng **07** năm **2019**

Ký, họ tên (Ký, họ tên)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG PHÒNG HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Thư ký

(Ký, họ tên)

HỌC

CHÍ MINH

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TS. Lê Thị Thuý Hương

PGS.TS. Vũ Văn Nhiệm

Phan Lê Hoàng Toàn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Số: *5156* /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *20* tháng *11* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ
đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ mã số *B2016-LSP-02*: "*Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam*", do TS. Ngô Hữu Phước làm chủ nhiệm, Trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì. Hội đồng gồm các thành viên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá nghiệm thu đề tài theo các quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

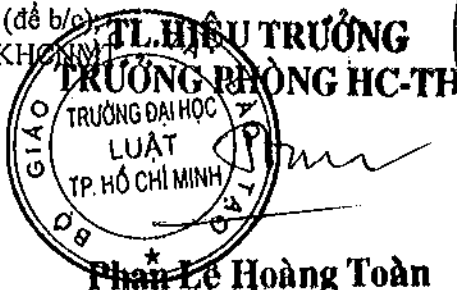
Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh, các thành viên Hội đồng và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trưởng Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHOA HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG



KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH SÁCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CẤP BỘ
ĐỀ TÀI KH&CN CẤP BỘ**

Mã số: B2016-LSP-02

Tên đề tài: Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam

Chủ nhiệm đề tài: TS. Ngô Hữu Phước

(Theo Quyết định số 5155/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2018)

STT	Họ và tên	Nơi công tác	Chức vụ Hội đồng
1.	PGS. TS Bùi Xuân Hải	Trường Đại học Luật Tp. HCM	Chủ tịch
2.	TS. Trương Xuân Phúc	Trường Đại học An ninh nhân dân	Ủy viên Phản biện 1
3.	PGS. TS Phạm Quang Phúc	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân	Ủy viên Phản biện 2
4.	TS. Đoàn Thị Phương Diệp	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia HCM	Ủy viên
5.	TS. Vũ Thanh Luân	Sân bay Tân Sơn Nhất (Phòng Xuất nhập cảnh)	Ủy viên
6.	PGS. TS. Nguyễn Cảnh Hợp	Trường Đại học Luật Tp. HCM	Ủy viên
7.	Bà Nguyễn Thị Thiện Trí	Trường Đại học Luật Tp. HCM	Ủy viên, Thư ký

MM

(Danh sách gồm có 07 thành viên)

Mẫu 27. Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp bộ đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP BỘ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP BỘ,
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 19 tháng 12 năm 2018

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP BỘ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

1. Tên đề tài, mã số: Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam, mã số: B2016 – LPS – 02
2. Chủ nhiệm đề tài: TS Ngô Hữu Phước
3. Tổ chức chủ trì: Trường ĐH Luật Tp. HCM
4. Quyết định thành lập Hội đồng 5155/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2018
5. Ngày họp: 19/12/2018
6. Địa điểm: Phòng họp A302, cơ sở Nguyễn Tất Thành, Trường ĐH Luật Tp. HCM, 02 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Tp. HCM
7. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: 07 có mặt: 06 vắng mặt: 01
8. Khách mời dự: 0
9. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

- Đề tài được đầu tư nghiên cứu nghiêm túc, công phu;
- Đồ án được các mục tiêu nghiên cứu đầy đủ;
- Đề tài cơ sở gia tăng thực tiễn cao, phục vụ cho công tác hoàn thiện pháp luật về quản lý xuất nhập cảnh, nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam;
- Đạt yêu cầu nghiệm thu cấp Bộ.

9.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng sản phẩm theo Thuyết minh đề tài

Sản phẩm của đề tài 08 bài báo khoa học, luận văn, luận án, sách chuyên khảo, 01 tập bài giảng, 01 bài kiến nghị, xuất bản 1 cuốn sách về bài báo sản phẩm của đề tài

Các bài báo đáp ứng yêu cầu, có nội dung phù hợp với nội dung đề tài nghiên cứu, đồng thời tập chí uy tín

Bản thảo sách có chất lượng tốt, công phu

9.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện đề tài

Các sản phẩm có nội dung khoa học và có giá trị ứng dụng trong thực tiễn rất cao, đạt chất lượng theo yêu cầu, đặc biệt là chất lượng của các bài báo khoa học, sách chuyên khảo, tập bài giảng, kiến nghị

9.3 Kết quả đánh giá xếp loại chung của đề tài:

a) Kết quả đánh giá, xếp loại của Hội đồng ở mức sau (đánh ✓ vào ô tương ứng):

☒ Xuất sắc ☐ Đạt ☐ Không đạt

b) Phần luận giải của hội đồng về kết quả đánh giá, xếp loại (chọn ✓ vào ô tương ứng và luận giải):

☒ Đề tài được xếp loại “Xuất sắc” bởi những lý do cụ thể dưới đây:

..... - Sản phẩm xuất sắc, cấu trúc rõ ràng và số lượng chất lượng;
..... - Báo cáo tổng kết đầy đủ, rõ ràng, xác thực, chi tiết phải chính
..... là một sự kiện chính trị & đề mục

☐ Đề tài được xếp loại “Đạt” bởi những lý do cụ thể dưới đây:

☐ Đề tài được xếp loại “Không đạt” bởi những lý do cụ thể dưới đây:

9.4. Kiến nghị của Hội đồng:

a) Chủ nhiệm đề tài điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt ở những vấn đề sau (nếu có):

..... - Chính sửa một số cấu trúc, đề mục, chương
..... Thứ nhất, thuật ngữ sử dụng trong báo cáo tổng kết

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiệm thu các sản phẩm dưới đây:

Danh mục sản phẩm khoa học đáp ứng được yêu cầu hợp đồng:

STT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1	Báo cáo tổng kết & báo cáo tóm tắt đề tài.	
2	08 bài báo khoa học có nội dung tương ứng với nội dung nghiên cứu của đề tài.	Chỉ tiêu đặt ra trong thuyết minh: 02 bài báo.
3	01 bản thảo sách chuyên khảo; 01 bản kiến nghị về các giải pháp hoàn thiện pháp luật & quản lý hoạt động XNC, cư trú, lao động của người NVN tại VN hoặc ở nước ngoài.	Chỉ tiêu đặt ra trong thuyết minh: 01 sách + 01 bản kiến nghị.
4	Sản phẩm đào tạo: 10 học viên cao học hoàn thành luận văn.	Chỉ tiêu đặt ra trong thuyết minh: 01 học viên CH.
5	01 tập bài giảng "PL về hoạt động XNC, cư trú, lao động của người NVN tại VN", dùng cho bậc cao học.	Chỉ tiêu trong thuyết minh: 01 tập bài giảng.

c) Chuyển giao, sử dụng kết quả thực hiện đề tài:

(nêu cụ thể cơ quan, địa chỉ áp dụng, sử dụng từng kết quả thực hiện đề tài)

Bản kiến nghị gửi đến Bộ Công an, Công an TP. HCM & một số địa phương, Sở Lao động, Thương binh & Xã hội TP. HCM & một số địa phương.
Sách & tập bài giảng ứng dụng tại Trường ĐH Luật TP. HCM cho học viên & sinh viên tham khảo.

d) Công bố, xuất bản kết quả thực hiện đề tài:

Bản thảo sách & xem xét hoàn thiện theo yêu cầu của nhà xuất bản để xuất bản thành sách.

đ) Không công bố, xuất bản kết quả thực hiện đề tài:

Biên bản họp Hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào ngày 12 tháng 12 năm 2018.

THƯ KÝ
(Họ, tên và chữ ký)


Nguyễn Thị Bích Ngọc

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)
PHÓ CHỦ TỊCH


Đào Xuân Hải

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG




PHÓ VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Trần Nam Tú

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01 /ĐHL - NCKH**

Về việc báo cáo kết quả đánh giá
nghiệm thu cấp Bộ đề tài KH&CN cấp
Bộ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: - Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 5155/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2018 của Bộ GD&ĐT về việc thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài NCKH cấp Bộ, ngày 19/12/2018 trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh đã tổ chức họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đối với đề tài NCKH:

Tên đề tài: Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam

Mã số: B2016 – LPS – 02

Chủ nhiệm: TS Ngô Hữu Phước

Đề tài trên đây đã được xếp loại **Xuất sắc**.

Nhà trường báo cáo kết quả nghiệm thu đề tài, đồng thời kính đề nghị Bộ GD&ĐT xác nhận vào biên bản họp Hội đồng nghiệm thu để Nhà trường hoàn tất thủ tục đối với đề tài.

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt đề tài kèm các sản phẩm liên quan;
- Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ;
- Bản giải trình hoàn thiện đề tài có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cấp bộ và xác nhận của tổ chức chủ trì (Mẫu 28 Phụ lục I);
- Đĩa CD có lưu báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt, thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Nơi nhận: Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2019

- Như trên;
- Lưu: VT, NCKH.



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 664/QĐ-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ thực hiện
đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2013 – đợt 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 118/2000/QĐ – TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh thành trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Quyết định 22/2011/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành qui định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của lãnh đạo phòng QL NCKH & HTQT:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ thực hiện các đề tài NCKH cấp Trường năm 2013 – đợt 2 – của trường ĐHL Luật Tp. HCM cho các cá nhân có tên trong danh sách đính kèm.

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: 180.000.000 đồng.

Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ tháng 4/2013 đến hết tháng 4/2014)

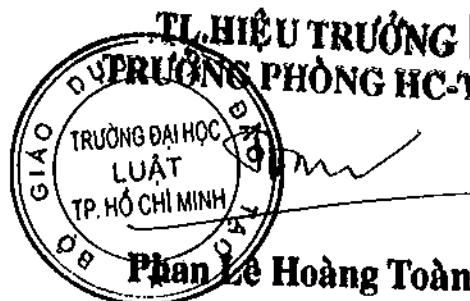
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các công việc được nêu tại Điều 1 hoàn thành.

Điều 3. Các ông, bà có tên tại điều 1 và Lãnh đạo phòng QL NCKH & HTQT, Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.
Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Nơi nhận:

- N hư điều 3;
- L ưu: VT, NCKH.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2013



**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH LUẬT TP. HCM**

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NCKH CẤP TRƯỜNG NĂM 2013 –
ĐỢT 2**

(kèm theo Quyết định số: 664 /QĐ -ĐHL ngày 22 tháng 4 năm 2013)

TT	Họ tên	Đơn vị	Tên đề tài được giao
1.	Dương Hồng Thị Phi Phi	Khoa Luật Hành chính	Giám sát và kiểm tra hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2.	Phan Lê Hoàng Toàn	Phòng Tổ chức – Hành chính	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng tại trường Đại học Luật Tp. HCM - thực trạng, giải pháp và kiến nghị
3.	Ngô Hữu Phước	Khoa Luật Quốc tế	Tương trợ tư pháp về hình sự - những vấn đề lý luận và thực tiễn
4.	Trần Thăng Long	Khoa Luật Quốc tế	Một số phán quyết của Tòa án công lý quốc tế - tóm tắt và bình luận
5.	Đặng Đình Thành	Phòng Thanh tra	Tổ chức và hoạt động của thanh tra nội bộ tại các cơ sở giáo dục đại học công lập

Danh sách gồm 5 người

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HCM
PHÒNG QL NCKH & HTQT

Số : 13 /HĐ-ĐHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG NĂM 2013**

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng tuyển chọn đề tài khoa học công nghệ cấp Trường năm 2013 của trường Đại học Luật TP. HCM ngày 28 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-ĐHL ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Luật Tp. HCM về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài KH&CN cấp Trường năm 2013 – đợt 2;

Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài và mức kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ được phân bổ năm 2013;

Chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HCM

Do: Bà HUỲNH THỊ THU TRANG

Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách chung - Phòng QL NCKH & HTQT

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP.HCM

ĐT: 08 3940 09 89, số nhánh: 119, 120 - Fax: 08 3826 52 91

Làm đại diện.

BÊN B: Ông NGÔ HỮU PHƯỚC

Chức vụ: Giảng viên

Đơn vị: Khoa Luật Quốc tế – Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

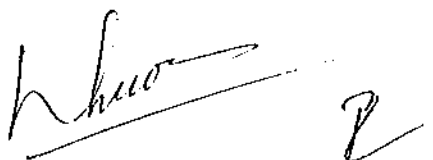
Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM

Điện thoại: 08 39400989 - Số nhánh: 173

Di động: 0913.682.878

Email: nhphuoc@hcmulaw.edu.vn

Số tài khoản: 1900201271660, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) – Chi nhánh Mạc Thị Bưởi.



Thay mặt cho nhóm nghiên cứu đề tài gồm các thành viên: ông Lê Đức Phương,

Thỏa thuận ký kết hợp đồng triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. Đề tài nghiên cứu khoa học

Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu đề tài KH & CN cấp Trường năm 2013 có tên sau: **“Tương trợ tư pháp về hình sự - những vấn đề lý luận và thực tiễn”**

Thời gian thực hiện: 12 tháng (bắt đầu: 4/2013 - kết thúc: 4/2014)

Do ông Ngô Hữu Phước làm chủ nhiệm.

ĐIỀU 2. Sản phẩm nghiên cứu khoa học

Sau thời hạn nêu trên, bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học căn cứ vào Thuyết minh đã được duyệt: Báo cáo khoa học (tối thiểu 80 trang); Bản tập hợp các điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam liên quan đến tương trợ tư pháp về hình sự.

Sản phẩm nộp về Phòng QL NCKH & HTQT theo số lượng như sau:

1. 08 bản báo cáo tổng kết công trình nghiên cứu;
2. 08 bản báo cáo tóm tắt công trình;
3. 08 bản tập hợp các điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam liên quan đến tương trợ tư pháp về hình sự;
4. 02 đĩa CD có chứa báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt công trình, các sản phẩm có liên quan.

* Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:

Sản phẩm phải có đầy đủ những nội dung đã đăng ký trong thuyết minh đề tài. Số liệu có độ tin cậy cao, có sức thuyết phục về khoa học và kinh tế.

ĐIỀU 3. Kinh phí thực hiện đề tài

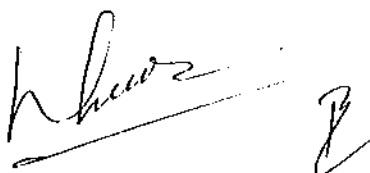
Bên A tài trợ cho bên B số tiền là: 35.000.000 đồng.

(Ghi bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn)

Số tiền này được giao làm 01 đợt như sau:

- Tạm ứng ngày tháng năm 2013, số tiền: 35.000.000 đ, hình thức: chuyển vào tài khoản của bên B.

ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của bên B



1. Được bên A hỗ trợ các điều kiện cần thiết (trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bên A) để nghiên cứu đề tài.

2. Được hưởng các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo các quy định về công tác NCKH của giáo viên do Trường ĐH Luật ban hành.

3. Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ các cam kết trong hợp đồng. Sử dụng tiền tài trợ đúng mục đích đã nêu ở Điều 1.

4. Bên B có trách nhiệm báo cáo cho bên A về:

- Tiến độ thực hiện đề tài: báo cáo làm 02 đợt trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm.
- Về thuyết minh việc sử dụng kinh phí đã tạm ứng: báo cáo vào tháng 12 hàng năm.

5. Hoàn trả lại cho bên A 100% số tiền tài trợ đã nhận trong các trường hợp:

- a. Không triển khai nghiên cứu đề tài;
- b. Không báo cáo kết quả nghiên cứu cho bên A theo khoản 4 Điều này;
- c. Đề tài bị thanh lý theo quy định của Nhà trường.

6. Trích nộp thù lao quản lý đề tài cho Nhà trường tương đương 5% của mức kinh phí được cấp để thực hiện đề tài.

ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Yêu cầu bên B báo cáo tiến độ thực hiện đề tài

2. Thu hồi lại toàn bộ tiền tài trợ trong trường hợp nêu tại khoản 5 Điều 4 của hợp đồng này.

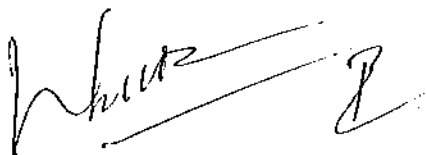
3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình tạo mọi điều kiện thuận lợi để bên B nghiên cứu đề tài.

4. Phối hợp với bên B tổ chức nghiệm thu đề tài khi hoàn thành.

ĐIỀU 6. Nghiệm thu đề tài

1. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên cùng chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu sản phẩm theo đúng qui định. Nếu sản phẩm của bên B được Hội đồng nghiệm thu đánh giá từ loại **ĐẠT** trở lên thì biên bản nghiệm thu được coi là một trong những chứng từ để thanh toán và thanh lý hợp đồng.

2. Nếu đề tài nghiệm thu và được Hội đồng nghiệm thu đánh giá loại **KHÔNG ĐẠT**, việc xử lý đề tài được thực hiện theo mục II.11 Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.



Đề tài nhận 100% kinh phí từ Bên A, quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu thuộc về Bên A. Bên B được hưởng quyền tác giả, không đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm theo Bộ Luật Dân sự 2005 và các văn bản pháp luật liên quan. Chủ nhiệm đề tài muốn phổ biến, sử dụng kết quả nghiên cứu phải có sự thoả thuận bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU 8. Gia hạn

Đề tài được phép gia hạn 01 lần và tối đa là 06 tháng. Việc gia hạn phải bằng văn bản và phải gửi cho Bên A 02 tháng trước khi hết hạn thực hiện đề tài (được xác định trong thuyết minh). Nếu sau 06 tháng gia hạn mà đề tài không thể nghiệm thu thì Bên A sẽ thành lập Hội đồng đề thanh lý đề tài và giải quyết theo tinh thần Khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 9. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải bồi thường thiệt hại và chịu trách nhiệm theo các qui định hiện hành.

Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký. Mọi sự điều chỉnh hợp đồng này phải có sự đồng ý của hai bên và phải được lập thành văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

02-07-2019

BÊN A

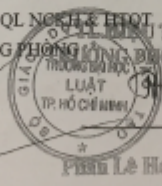
BÊN B

TL. HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

KT TRƯỞNG PHÒNG QL NGÀNH HOẠT

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QL NGÀNH HOẠT



Phan Lê Hoàng Toàn

Huỳnh Thị Thu Trang

Ngô Hữu Phước

Handwritten signature and date: 8/18/2019

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG**

1. Tên đề tài: Quản lý tư pháp về HS - Nghiên cứu lý
luận và thực tiễn

2. Chủ nhiệm đề tài: TS. Ngô Hữu Phước

3. Cơ quan chủ trì đề tài: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

4. Quyết định thành lập Hội đồng số: 360/QĐ-DHL ngày 26/02/2014

5. Ngày họp: 18/3/2014

6. Địa điểm: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

7. Thành viên của Hội đồng

Tổng số: 05

Có mặt: 04

Vắng mặt: 01 (TS. Ngô Hữu Phước)

Khách mời dự: các giảng viên Khoa LLT x LLT

8. Tổng số điểm: 363

9. Tổng số phiếu điểm: 04

10. Điểm trung bình cuối cùng: 90,75

11. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

Cộng đồng nghiên cứu đã được nêu lên
nhiệm vụ nghiên cứu. Quyết định
các học sinh & nghiên cứu viên phải
đạt kết quả nghiên cứu & phải đưa
một nước để nghiên cứu &
Nó được về - tương tự pháp nó được
đang được cộng đồng nghiên cứu
và có thể được tài trợ để nghiên cứu & phải đưa
giải pháp thực tiễn

12. Xếp loại: Tốt

* Ghi chú: Xếp loại (theo điểm trung bình cuối cùng): Xuất sắc: 95-100 điểm; Tốt: 85-94 điểm; Khá: 70-84 điểm; Đạt: 50-69 điểm; Không đạt: dưới 50 điểm.

Chủ tịch Hội đồng

Thư ký

PGS.TS. Bùi Xuân Hải

TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /HĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2017

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG NĂM 2017**

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-ĐHL ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng trường ĐH Luật Tp. HCM về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài KH&CN cấp Trường năm 2017 – đợt 1 và 2;

Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài và mức kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của trường năm 2017;

Chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HCM

Địa chỉ: số 2 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. HCM

ĐT: 08 3940 09 89 - Fax: 08 3826 52 91

Mã số thuế: 0302830014

Tài khoản số: 3712.1.1055495 tại Kho bạc Nhà nước Quận 4, Tp. HCM

Do: PGS TS Bùi Xuân Hải

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Theo giấy ủy quyền của Hiệu trưởng Trường ĐH Luật Tp. HCM, ký ngày 26/12/2011,

Làm đại diện,

BÊN B: TS NGÔ HỮU PHƯỚC

Chức vụ: Phó trưởng khoa

Đơn vị: Khoa Luật Quốc tế – Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM

Điện thoại: 08 39400989 - Số nhánh: 173

Di động: 0913682878

Email: nhphuoc@hcmulaw.edu.vn

Số tài khoản: 1900201271660, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) – Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn.

Thay mặt cho nhóm nghiên cứu đề tài gồm các thành viên: Nguyễn Phụng An, Chung Lê Hồng Ân, Ngô Nguyễn Thảo Vy, Lê Đức Phương.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. Đề tài nghiên cứu khoa học

Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu đề tài KH & CN cấp Trường năm 2017 có tên sau: **“Thực tiễn hợp tác đánh bắt cá trên các vùng biển có tranh chấp và khả năng áp dụng tại Biển Đông”**

Thời gian thực hiện: 12 tháng (bắt đầu: 01/5/2017 - kết thúc: 30/4/2018)

Do TS Ngô Hữu Phước làm chủ nhiệm.

ĐIỀU 2. Sản phẩm nghiên cứu khoa học

Sau thời hạn nêu trên, bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học căn cứ vào Thuyết minh đã được duyệt: Báo cáo khoa học (tối thiểu 80 trang), 01 bài báo khoa học.

Sản phẩm nộp về Phòng QL NCKH & HTQT theo số lượng như sau:

1. 08 bản báo cáo tổng kết công trình nghiên cứu;
2. 08 bản báo cáo tóm tắt công trình;
3. 08 bản photo bài báo khoa học;
4. 02 đĩa CD có chứa báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt công trình, các sản phẩm có liên quan.

* Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:

Sản phẩm phải có đầy đủ những nội dung đã đăng ký trong thuyết minh đề tài. Số liệu có độ tin cậy cao, có sức thuyết phục về khoa học và thực tiễn.

ĐIỀU 3. Kinh phí thực hiện đề tài

1. Tổng kinh phí thực hiện đề tài là: 45.000.000 đồng (*Bằng chữ: bốn mươi lăm triệu đồng chẵn*)

Bên B nhận kinh phí thực hiện đề tài thành 02 đợt như sau:

- Đợt 1: tạm ứng 30%, tương đương: 13.500.000 đ,
- Đợt 2: nhận số kinh phí còn lại theo biên bản nghiệm thu hợp đồng thực hiện đề tài.

2. Phương thức thanh toán: bên A chuyển kinh phí thực hiện đề tài vào tài khoản của bên B bằng hình thức chuyển khoản qua Kho bạc Nhà nước Quận 4, Tp. HCM.

ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Được bên A hỗ trợ các điều kiện cần thiết (trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bên A) để nghiên cứu đề tài.

2. Được hưởng các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo các quy định về công tác NCKH của giáo viên do Trường ĐH Luật ban hành.

3. Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ các cam kết trong hợp đồng. Sử dụng tiền tài trợ đúng mục đích đã nêu ở Điều 1.

4. Bên B có trách nhiệm báo cáo cho bên A về:

- Tiến độ thực hiện đề tài: báo cáo vào mỗi 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này.
- Về thuyết minh việc sử dụng kinh phí đã tạm ứng: báo cáo vào mỗi 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này.

5. Hoàn trả lại cho bên A 100% số tiền tài trợ đã nhận trong các trường hợp:

- a. Không triển khai nghiên cứu đề tài;
- b. Không báo cáo kết quả nghiên cứu cho bên A theo khoản 4 Điều này;
- c. Đề tài bị thanh lý theo quy định của Nhà trường.

6. Trích nộp thù lao quản lý đề tài cho Nhà trường tương đương 5% của mức kinh phí được cấp để thực hiện đề tài.

ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Yêu cầu bên B báo cáo tiến độ thực hiện đề tài

2. Thu hồi lại toàn bộ tiền tài trợ trong trường hợp nêu tại khoản 5 Điều 4 của hợp đồng này.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình tạo mọi điều kiện thuận lợi để bên B nghiên cứu đề tài.

4. Phối hợp với bên B tổ chức nghiệm thu đề tài khi hoàn thành.

ĐIỀU 6. Nghiệm thu đề tài

1. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên cùng chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu sản phẩm theo đúng qui định. Nếu sản phẩm của bên B được Hội đồng nghiệm thu đánh giá từ loại **ĐẠT** trở lên thì biên bản nghiệm thu được coi là một trong những chứng từ để thanh toán và thanh lý hợp đồng.

2. Nếu đề tài nghiệm thu và được Hội đồng nghiệm thu đánh giá loại **KHÔNG ĐẠT**, việc xử lý đề tài được thực hiện theo Điều 16 Thông tư số 27/2015/TTLT/BTC-BKHCN ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

ĐẠI H
IẬT
CHỈ M
★

ĐIỀU 7. Quyền sở hữu trí tuệ

Đề tài nhận 100% kinh phí từ Bên A, quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu thuộc về Bên A. Bên B được hưởng quyền tác giả, không đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm theo Bộ Luật Dân sự Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp luật liên quan. Chủ nhiệm đề tài muốn phổ biến, sử dụng kết quả nghiên cứu phải có sự thoả thuận bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU 8. Gia hạn

Đề tài được phép gia hạn 01 lần, tối đa 06 tháng. Việc gia hạn phải bằng văn bản và phải gửi cho Bên A 02 tháng trước khi hết hạn thực hiện đề tài (được xác định trong thuyết minh). Nếu sau 06 tháng gia hạn mà đề tài không thể nghiệm thu thì Bên A sẽ thành lập Hội đồng đề thanh lý đề tài và giải quyết theo tinh thần Khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 9. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải bồi thường thiệt hại và chịu trách nhiệm theo các qui định hiện hành.

Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký. Mọi sự điều chỉnh hợp đồng này phải có sự đồng ý của hai bên và phải được lập thành văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản, 02 bản lưu. //

BÊN A

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS TS Bùi Xuân Hải

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Xác nhận bản chính đang lưu tại Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

02 -07- 2019

Th.S: Hà Thị Hạnh

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 535 /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ thực hiện
đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2017 – đợt 1 và 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 118/2000/QĐ – TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh thành trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Quyết định 22/2011/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành qui định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Lãnh đạo phòng QL NCKH & HTQT;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ thực hiện các đề tài NCKH cấp Trường năm 2017 (đợt 1 và 2) của trường ĐH Luật Tp. HCM cho các cá nhân có tên trong danh sách đính kèm.

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: 570.000.000 đồng.

Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ tháng 5/2017 đến hết tháng 4/2018)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các công việc được nêu tại Điều 1 hoàn thành.

Điều 3. Các ông, bà có tên tại điều 1 và Lãnh đạo phòng QL NCKH & HTQT, Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

02-07-2019

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, NCKH





BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NCKH CẤP TRƯỜNG NĂM 2017 – ĐỢT 1 VÀ 2

(kèm theo Quyết định số: 535 /QĐ -ĐHL ngày 12 tháng 4 năm 2017)

TT	Họ tên	Đơn vị	Tên đề tài được giao	Kinh phí
1.	ThS Hà Thị Thanh Mai	Khoa Quản trị	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn của sinh viên theo học ngành Luật trường ĐH Luật Tp. HCM	65.000.000
2.	PGS TS Trần Thị Thùy Dương	Tạp chí Khoa học Pháp lý	Một số vụ kiện về sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ WTO – bài học cho Việt Nam	50.000.000
3.	TS Lê Huỳnh Tấn Duy	Khoa Luật Hình sự	Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự VN đối với người dưới 18 tuổi trên cơ sở khung pháp lý của Liên hiệp quốc	50.000.000
4.	ThS Trần Thị Thuận Giang	Khoa Luật Quốc tế	Xu hướng áp dụng và giải thích Công ước Viên 1980 (CISG) theo pháp luật nội địa – kinh nghiệm cho Việt Nam	50.000.000
5.	ThS Ngô Kim Hoàng Nguyên	Trung tâm Thông tin – Thư viện Khoa Luật Quốc tế	Luật áp dụng đối với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài ở Singapore, Myanmar, Philippines – bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	50.000.000
6.	ThS Phan Hoài Nam	Khoa Luật Quốc tế	Công ước Hague về thỏa thuận lựa chọn Tòa án và khả năng gia nhập của Việt Nam	45.000.000
7.	ThS Ngô Thị Anh Vân	Khoa Luật Dân sự	Xác định cha, mẹ cho con được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản theo pháp luật Việt Nam	45.000.000

8.	ThS Nguyễn Lê Hoài	Khoa Luật Quốc tế	Giới hạn thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài theo Tư pháp quốc tế một số quốc gia – kinh nghiệm cho Việt Nam	45.000.000
9.	TS Ngô Hữu Phước	Khoa Luật Quốc tế	Thực tiễn hợp tác đánh bắt cá trên các vùng biển có tranh chấp và khả năng áp dụng tại Biển Đông	45.000.000
10.	TS Nguyễn Thị Bích Ngọc	Phòng Đào tạo sau đại học	Bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	45.000.000
11.	ThS Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh	Khoa Luật Hình sự	Phòng, chống tội phạm giết người trên địa bàn Tp. HCM	40.000.000
12.	ThS Lê Vũ Huy	Khoa Luật Hình sự	Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt theo pháp luật hình sự VN	40.000.000

Danh sách gồm 12 người

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2262/QĐ-ĐHL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thẩm định các loại tài liệu học tập của
Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTG ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Trường Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học được ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTG ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-ĐHL ngày 8/9 /2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định biên soạn và phát hành tài liệu học tập, Quyết định số 1648/QĐ-ĐHL ngày 05/10 /2011 và Quyết định số 432 /QĐ-ĐHL ngày 27/03/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi bổ sung Quy định biên soạn và phát hành tài liệu học tập;

Theo đề nghị của Thường trực HĐKHDY và Trường phòng Tổ chức – Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định thẩm định các loại tài liệu học tập của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trường phòng Tổ chức - Hành chính, Trường các đơn vị và toàn thể giảng viên, chuyên viên và người lao động căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu V.thư, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Mai Hồng Quý

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98^h / QĐ - ĐHL

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn biên soạn sách tình huống

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH LUẬT TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (tách trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Quyết định Số: 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quy định thẩm định các loại tài liệu học tập của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2262/QĐ-ĐHL ngày 12/12/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch Hội đồng Khoa học Đào tạo trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh ngày 12/01/2016;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học Đào tạo trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành "Hướng dẫn biên soạn sách tình huống của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh".

Điều 2: "Hướng dẫn biên soạn sách tình huống của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh" là cơ sở để biên soạn, thẩm định và phát hành sách tình huống tại trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh.

Điều 3: Thường trực Hội đồng Khoa học Đào tạo, lãnh đạo các Phòng, Khoa, các Bộ môn, các đơn vị trực thuộc và cán bộ, giảng viên trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa;
- Các Đơn vị trực thuộc
- HĐKH ĐT
- Lưu Văn thư.



HIỆU TRƯỞNG

MAI HỒNG QUỲ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /ĐHKTL-SĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN
THỜI GIAN THAM GIA GIẢNG DẠY CAO HỌC
(Bổ sung hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn
chức danh Phó Giáo sư, năm 2019)

Trường Đại học Kinh tế - Luật xác nhận:

Họ và tên: **TS Ngô Hữu Phước**

Ngày sinh: **01/6/1972**

Đơn vị công tác: **Khoa Luật quốc tế, Trường Đại học Luật TP.HCM**

Là giảng viên thỉnh giảng của Phòng Sau Đại học có tham gia giảng dạy cao học tại trường Đại học Kinh tế - Luật. Cụ thể giảng dạy các môn học cho các lớp cao học sau đây:

STT	Môn học	Ngành	Lớp	Năm	Số tiết
1	Luật thương mại quốc tế	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế khóa 17	2018	45
2	Luật Thương mại quốc tế	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế khóa 17 Bến Tre	2019	45

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VT, SDH.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Lại



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TẶNG

BẰNG KHEN

Sinh viên **Ngô Hữu Phước**

Trường Đại học Luật

Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Đã đạt giải Khuyến khích-Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 1998

Công trình mã số TNXH 07

Ngày 11 tháng 1 năm 1999

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Minh Hiền

GHI SỔ KHEN THƯỞNG
Số 62 /GD-ĐT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do Hạnh phúc

Số: 89 / QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận cho sinh viên, giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học";

Căn cứ biên bản họp các Hội đồng đánh giá và xét giải vòng sơ khảo và vòng chung khảo Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo xét tặng Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" và Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

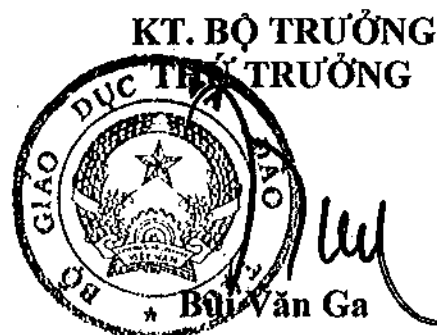
QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận cho các sinh viên, giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thủ trưởng đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KHCNMT.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH SÁCH SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
SINH VIÊN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI NHẤT
GIẢI THƯỞNG "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2017)

Số TT	Họ và tên sinh viên	Đơn vị	Giảng viên hướng dẫn	Tên đề tài
1	Nguyễn Đình Luận Lê Quang Định	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM	PGS.TS. Trần Minh Triết	Phát hiện, nhận biết mặt người và ứng dụng video thông minh trên thiết bị di động
2	Nguyễn Thị Dung Lê Khánh Linh Hoàng Thị Hằng Nga Đỗ Tới Nghĩa	Học viện Quân Y	TS. Nguyễn Minh Núi	Nghiên cứu nhiệt độ da bàn chân bệnh nhân đái tháo đường bằng nhiệt kế hồng ngoại.
3	Nguyễn Đình Hình Phạm Quang Trung Lê Xuân Sự Nguyễn Anh Quân Thái Doãn Hạnh	Trường Đại học Giao thông Vận tải	TS. Nguyễn Văn Nghĩa	Nghiên cứu và xây dựng hệ điều khiển cho mô hình máy công cụ điều khiển số CNC
4	Trần Thị Kim Nguyên Võ Thị Thanh Nguyên Lê Thị Xuân Phương	Trường Đại học Luật Tp.HCM	TS. Ngô Hữu Phước	Luật pháp quốc tế về hoạt động quân sự trên biển và thực trạng ở Biển Đông
5	Trần Thị Thúy Nga Nguyễn Tấn Phước Phạm Tuyết Nhung	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	PGS.TS Phạm Xuân Núi	Nghiên cứu tổng hợp các hạt Nano từ tính làm chất dẫn mang thuốc tới mục tiêu và nhà thuốc "curcumin" trong điều trị ung thư
6	Nguyễn Văn Anh Trương Thanh Chúc	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	TS. Nguyễn Thanh Chung	Khảo sát văn bản Bạch bì của Miên Thẩm – luận về Miên Thẩm và loại hình tác giả hoàng tộc triều Nguyễn
7	Nguyễn Thị Bích Thảo Nguyễn Hoàng Xuân Huy	Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM	PGS. TS Huỳnh Văn Sơn	Xây dựng cẩm nang tuyên truyền nhằm phòng chống bạo lực học đường cho học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh

Handwritten signature

8	Vàng A Mê	Trường Đại học Tây Bắc	TS. Vũ Thị Liên	Điều tra thành phần loài cây thuốc bản địa và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng dân tộc Mông tại xã Đưa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
---	-----------	---------------------------	--------------------	---

Danh sách gồm 22 sinh viên và 8 giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện 8 đề tài đạt giải Nhất

Ghi chú: Sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài (viết đầu tiên và in đậm).



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG QUAN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. *Họ và tên ứng viên:* NGÔ HỮU PHƯỚC

2. *Ngày tháng năm sinh:* 01/6/1972; *Giới tính:* Nam; *Dân tộc:* Kinh

3. *Quê quán:* xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

4. *Quá trình được đào tạo:*

Từ năm 1993 đến năm 1998: Cử nhân Luật, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

Từ năm 2001 đến năm 2004: Thạc sĩ Luật, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

Từ năm 2009 đến năm 2012: Tiến sĩ Luật, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

5. *Chức vụ hiện nay:* Phó Trưởng khoa Luật Quốc tế, Trưởng bộ môn Công pháp quốc tế, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa Luật Quốc tế, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

6. *Cơ quan công tác hiện nay:* Khoa Luật Quốc tế, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

7. *Thỉnh giảng tại các cơ sở giáo dục đại học:* Trường Đại học Kinh tế - Luật TP.Hồ Chí Minh

8. *Đã nghỉ hưu từ tháng:* Đang công tác

9. *Hiện nay là:* Giảng viên cơ hữu của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

B. NỘI DUNG BÁO CÁO

I. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Đặt vấn đề và lý do xác định các hướng nghiên cứu chủ yếu

Từ năm 1986 đến nay, nước ta từng bước hội nhập với đời sống chính trị và kinh tế quốc tế với định hướng đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế với phương châm “*Việt Nam sẵn sàng là bạn và là đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển*”. Trên cơ sở đường lối đối ngoại đó, Việt Nam đã mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó ưu tiên phát triển quan hệ với các quốc gia láng giềng và khu vực, với các quốc gia và trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn như Mỹ, Nga, Canada, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu, Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại quốc tế và các tổ chức quốc tế, khu vực khác trên cơ sở

tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ trong khuôn khổ Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Cùng với hội nhập chính trị, kinh tế và thương mại quốc tế thì hội nhập pháp luật quốc tế là xu thế tất yếu, khách quan trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt nam. Bởi lẽ, điều kiện tiên quyết để các quốc gia hội nhập thành công và phát triển trong thế giới phẳng ngày nay là hệ thống pháp luật quốc gia phải hài hoà với hệ thống pháp luật quốc tế để tuân thủ và thực thi luật quốc tế một cách hiệu quả nhất. Do đó, khi đã tham gia vào bất kỳ “sân chơi quốc tế” nào thì quốc gia đều phải có nghĩa vụ tuân thủ “luật chơi” của “sân chơi đó”. Đồng thời, hài hoà hoá hệ thống pháp luật quốc gia với hệ thống pháp luật quốc tế chính là phương thức quan trọng nhất góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp khác của quốc gia trong quan hệ quốc tế. Do vậy, nghiên cứu, giảng dạy pháp luật quốc tế ngày càng đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của nước ta trong hiện tại và tương lai.

Với nhận thức đó, hơn 20 năm giảng dạy và nghiên cứu khoa học tôi luôn xác định hướng nghiên cứu chủ yếu là luật quốc tế, đặc biệt là luật biển quốc tế và pháp luật quốc tế về hợp tác tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù. Bởi lẽ, luật biển quốc tế đã, đang và sẽ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống pháp luật quốc tế trong thế kỷ XXI- thế kỷ của biển và đại dương. Chính vì vậy, quốc gia biển nào muốn phát triển thịnh vượng thì quốc gia đó phải có một đội ngũ cán bộ, chuyên gia am hiểu luật pháp quốc tế để tuân thủ và thực thi có hiệu quả luật biển quốc tế cũng như góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật về biển của quốc gia. Bởi vì, luật biển quốc tế là công cụ pháp lý quốc tế hiệu quả nhất để các quốc gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng khác của quốc gia trên biển và đại dương đã được luật pháp quốc tế thừa nhận, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982.

Bên cạnh định hướng nghiên cứu luật biển quốc tế thì nghiên cứu pháp luật quốc tế về hợp tác tương trợ tư pháp cũng rất cần thiết và quan trọng đối với Việt Nam trong bối cảnh quốc tế ngày nay. Bởi lẽ, cùng với những thành tựu và cơ hội to lớn mà hội nhập quốc tế mang lại thì hội nhập quốc tế cũng chính là điều kiện làm phát sinh nhiều nguy cơ, thách thức đối với các quốc gia trên thế giới trong đó có tình hình tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, đe dọa đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia cũng như hòa bình và an ninh quốc tế. Chính vì vậy, nghiên cứu pháp luật quốc tế về hợp tác tương trợ tư pháp giữa các quốc gia trong các lĩnh vực dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự và chuyển giao người

đang chấp hành án phạt tù là nhu cầu tất yếu của mọi quốc gia. Trong đó, nghiên cứu các điều ước quốc tế song phương và đa phương về dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù được ký kết giữa các quốc gia, các tổ chức quốc tế như Asean, Liên hợp quốc, Liên minh châu Âu, nhất là các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên là rất cần thiết nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật quốc gia, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia cũng như bảo vệ sự ổn định và phát triển đất nước trong bối cảnh quốc tế hiện nay.

2. Phương pháp và kết quả nghiên cứu

Với định hướng nghiên cứu đã xác định, phương pháp nghiên cứu chủ yếu mà tôi đã, đang và sẽ vận dụng trong quá trình nghiên cứu là phương pháp so sánh. Vận dụng phương pháp nghiên cứu này nhằm làm rõ những tương đồng và khác biệt của hệ thống pháp luật Việt Nam với hệ thống pháp luật quốc tế nói chung và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nói riêng để có cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia. Đồng thời, góp phần thực hiện có hiệu quả pháp luật quốc tế để bảo vệ chủ quyền, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của quốc gia trong quan hệ quốc tế.

Hơn 20 năm giảng dạy và nghiên cứu luật quốc tế tôi đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau đây:

(1) Chủ biên 08 cuốn sách chuyên khảo gồm:

- + “*Luật Quốc tế*”, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2010, tái bản năm 2013;
- + “*Hỏi đáp về chủ quyền biển đảo trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, Nxb Lao động Xã hội, năm 2011;
- + “*Dẫn độ trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, Nxb Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh, năm 2014;
- + “*Tương trợ tư pháp về hình sự trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, năm 2015;
- + “*Lãnh thổ biên giới trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, năm 2016;
- + “*Pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về chuyển giao người bị kết án phạt tù với vấn đề bảo đảm quyền con người*”, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, năm 2016;
- + “*Cẩm nang về giải quyết tranh chấp theo Công ước về luật biển năm 1982*”, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, năm 2017;
- + “*Pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài tại Việt Nam*”, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, năm 2019;

(2) Tham gia viết 03 sách chuyên khảo gồm:

- + “*Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự Việt Nam*”, Nxb Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh, năm 2012 (từ trang 261 đến trang 273);
- + “*Những khía cạnh pháp lý liên quan đến sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng biển Việt Nam*”, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, năm 2014 (từ trang 8 đến trang 35);
- + “*Quyền con người trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, năm 2016 (từ trang 128 đến trang 200);

(3) Tham gia viết 02 tập bài giảng:

- + “*Khái luận chung về luật quốc tế*”, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, năm 2008 (từ trang 65 đến trang 120).
- + “*Giải quyết tranh chấp quốc tế*”, trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, năm 2008 (từ trang 176 đến trang 227);

(4) Tham gia viết 03 chương trong giáo trình Công pháp quốc tế của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, Quyển 1, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, năm 2013 gồm:

- + Chương 2: Nguồn của luật quốc tế (từ trang 91 đến trang 158)
- + Chương 6: Lãnh thổ và biên giới quốc gia (từ trang 225 đến trang 298);
- + Chương 7: Luật Biển quốc tế (từ trang 298 đến trang 400);

(5) Chủ nhiệm 03 công trình nghiên cứu khoa học công nghệ gồm:

- + 01 công trình nghiên cứu Khoa học Công nghệ cấp Bộ đã được nghiệm thu năm 2018, xếp loại xuất sắc;
- + 02 công trình Khoa học công nghệ cấp trường đã được nghiệm thu năm 2013 và năm 2018, xếp loại tốt.

(6)Viết và công bố 39 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế và quốc gia:

- 04 bài báo khoa học công bố trên Tạp chí quốc tế có uy tín gồm:

- + Tạp chí Luật của Đại học Chonnam, Hàn Quốc, 01 bài, năm 2016
- + Tạp chí Luật của Đại học Kobe, Nhật Bản, 01 bài, năm 2018
- + Tạp chí Luật của Đại học Kutafin, Liên bang Nga, 02 bài, năm 2019

- 35 bài báo khoa học công bố trên các Tạp chí Khoa học trong nước gồm:

- + Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam 21 bài.
- + Tạp chí Nhà nước và Pháp luật 08 bài.
- + Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp 06 bài.

Ngoài ra, tôi đã viết hơn 20 bài tham luận được đăng tải trong các Kỷ yếu hội thảo quốc tế, Kỷ yếu hội thảo quốc gia, Kỷ yếu hội thảo cấp trường và hàng chục bài

báo đăng tải trên các báo xuất bản hàng ngày như báo Pháp luật TP.Hồ Chí Minh, báo Tuổi Trẻ, Vietnamnet, Đất Việt, Dân trí...

3. Liệt kê và nêu tóm tắt những kết quả và ý nghĩa của 5 công trình khoa học tiêu biểu

Một là, Sách chuyên khảo “*Luật Quốc tế*”, Nxb Chính trị Quốc gia năm 2010, tái bản năm 2013. Cuốn sách này là tài liệu tham khảo đáng tin cậy cho giảng viên, học viên, sinh viên các hệ đào tạo đại học và sau đại học sử dụng để giảng dạy, nghiên cứu và học tập chuyên ngành luật quốc nói chung và môn Luật quốc tế nói riêng trong gần 10 năm qua tại trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, nhất là giai đoạn từ năm 2013 trở về trước khi Nhà trường chưa có giáo trình Luật quốc tế. Ngoài ra, cuốn sách này đã được các cơ sở đào tạo luật trong cả nước, đặc biệt là các cơ sở đào tạo Luật khu vực phía Nam sử dụng làm tài liệu tham khảo để giảng dạy, nghiên cứu, học tập chuyên ngành luật quốc tế nói chung và môn luật quốc tế nói riêng.

Hai là, Sách chuyên khảo “*Dẫn độ trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, Nxb Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh. Cuốn sách này là tài liệu tham khảo rất cần thiết và bổ ích cho các cơ quan nhà nước, cán bộ ngoại giao, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, cán bộ thực thi pháp luật trong lĩnh vực dẫn độ vận dụng vào thực tiễn hợp tác dẫn độ với các quốc gia trên thế giới. Đồng thời, cuốn sách này là nguồn tài liệu bổ ích cho các nhà nghiên cứu, giảng viên, học viên, sinh viên các cơ sở đào tạo luật trong cả nước tham khảo để giảng dạy, nghiên cứu và học tập luật quốc tế nói chung, pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về dẫn độ nói riêng.

Ba là, Bài báo khoa học: “*Dispute settlement through arbitral tribunal in accordance with annex VII - Experience for Vietnam*” được công bố trên Tạp chí Kobe Law Review, của trường Đại học Kobe, Nhật Bản (online: <http://www.lib.kobe-u.ac.jp/kernel/seika/ISSN=00756423.html>).

Cùng với giá trị khoa học của bài báo là nghiên cứu, làm sáng tỏ các vấn đề pháp lý liên quan đến việc thành lập, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp và giá trị pháp lý của phán quyết trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII của Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982; xu hướng lựa chọn thủ tục trọng tài để giải quyết tranh chấp về biển của các quốc gia trên thế giới, bài báo này còn có ý nghĩa quốc tế rất lớn trong việc truyền bá quan điểm đúng đắn và tinh thần “thượng tôn pháp luật quốc tế” nói chung và luật biển quốc tế nói riêng của Việt Nam đến với các nhà nghiên cứu, giảng viên chuyên ngành luật quốc tế, luật biển quốc tế cũng như học viên, sinh viên của Nhật Bản và thế giới. Đồng thời, bài báo này còn có đóng góp nhất định đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam trong việc nghiên cứu để có thể vận

dụng thủ tục trọng tài giải quyết các tranh chấp liên quan đến giải thích và áp dụng UNCLOS trong tương lai.

Bốn là, Bài báo khoa học: *“Legal Issues Regarding Artificial Island Under The United Nations Convention on the Law of the Sea 1982 - The Case Study of China in the South China Sea”* được công bố trên Tạp chí Kutafin University Law Review, Print ISSN is 2313-5395, Online ISSN is 2410-2059 Volume 5, November 2018, Issue 2. (online: http://archive.kulawr.ru/articles/article_105087.html).

Ngoài ý nghĩa khoa học là nghiên cứu, làm sáng tỏ các quy định của Công ước Liên hợp quốc về luật biển năm 1982 về đảo nhân tạo; thực tiễn xây dựng đảo nhân tạo của một số quốc gia trên thế giới. Đặc biệt là phân tích, chứng minh, luận giải hành vi xây dựng đảo nhân tạo phi pháp của Trung Quốc trên quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam thì bài báo này còn có ý nghĩa chính trị quốc tế rất lớn góp phần cung cấp thông tin cho các học giả, chuyên gia, nhà nghiên cứu, giảng viên, học viên và sinh viên của nước Nga cũng như thế giới hiểu rõ hơn hành vi vi phạm pháp luật quốc tế của Trung Quốc trên Biển Đông nói chung và trên quần đảo Trường Sa nói riêng. Đồng thời, bài báo này như một thông điệp để kêu gọi cộng đồng quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán chính đáng của nước ta trên Biển Đông nói chung và quần đảo Trường Sa nói riêng.

Năm là, Bài báo khoa học: *“The obligation to cooperate in extradition, judicial assistance in criminal matters, universal jurisdiction under United Nations Convention against Torture 1984 and Vietnam’s implementation”* được công bố trên Tạp chí Kutafin University Law Review, Print ISSN is 2313-5395, Online ISSN is 2410-2059 Volume 6, November 2019, Issue 2. (online: http://archive.kulawr.ru/articles/article_105080.html?issue=kulawr-1-2019)

Ngoài ý nghĩa khoa học là nghiên cứu, làm sáng tỏ các quy định về nghĩa vụ hợp tác tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và thực hiện quyền tài phán phổ quát của Công ước chống tra tấn của Liên Hợp quốc năm 1984 thì bài báo này còn có ý nghĩa chính trị quốc tế rất lớn góp phần chứng minh cho cộng đồng quốc tế hiểu rõ hơn bản chất của Nhà nước và pháp luật Việt Nam là luôn hướng tới con người, bảo vệ và tôn trọng quyền con người phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế, đặc biệt là điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời, bài báo này còn là một thông điệp góp phần giúp thế giới hiểu rõ hơn quyết tâm của Việt Nam trong việc cam kết loại bỏ các hành vi tra tấn, trừng phạt, đối xử vô nhân đạo, tàn nhẫn, dã man trong hoạt động tư pháp hình sự nhằm bảo vệ và tôn trọng quyền con người.

4. Các giải thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học

- Giải Khuyến khích “Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc” năm 1998;

- Giải Giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt Giải nhất Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc -Lĩnh vực Khoa học Xã hội năm 2016.

5. Định hướng phát triển nghiên cứu trong tương lai và lý do xác định những định hướng nghiên cứu này

Định hướng phát triển nghiên cứu trong tương lai của tôi là tiếp tục nghiên cứu Luật quốc tế, đặc biệt là Luật biển quốc tế và pháp luật về tương trợ tư pháp quốc tế về các lĩnh vực dẫn độ, tương trợ tư pháp về hình sự và chuyển giao người đang chấp án phạt tù nhằm góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia cũng như hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo hướng hài hoà với hệ thống pháp luật quốc tế nhất là các điều ước quốc tế, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế của Việt Nam trong tương lai. Đặc biệt, ước mong lớn nhất của tôi là sẽ thành lập được Trung tâm nghiên cứu Luật biển thuộc trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh để phát huy hết tiềm năng, lợi thế của một cơ sở đào tạo luật lớn nhất khu vực phía Nam nhằm thu hút đội ngũ cán bộ, chuyên gia, mở rộng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, giảng dạy, đào tạo về luật biển quốc tế với các Trung tâm nghiên cứu luật biển trong nước và quốc tế qua đó góp phần đào tạo, bổ sung đội ngũ chuyên gia về Luật biển của Việt Nam cho tương lai.

II. ĐÀO TẠO

1. Chuyên ngành đã, đang tham gia đào tạo và đóng góp đối với sự phát triển chuyên ngành

Trong hơn 20 năm qua tôi đã và đang tham gia đào tạo các chuyên ngành sau đây:

- *Các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ gồm:*

+ Chuyên ngành Luật Quốc tế của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

+ Chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế của trường Đại học Kinh tế-Luật TP.Hồ Chí Minh.

- *Các chuyên ngành đào tạo trình độ Đại học gồm:*

+ Chuyên ngành Luật của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

+ Chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

+ Chuyên ngành Quản trị-Luật của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

+ Chuyên ngành Ngoại ngữ Pháp lý của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh

Trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học tôi đã có một số đóng góp cho sự phát triển các chuyên ngành đào tạo sau đây:

- Tham gia xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện chương trình của các chuyên ngành đào tạo Luật, Quản trị-Luật, Luật Thương mại quốc tế và Ngôn ngữ Anh của trường Đại học Luật TP.HCM cả trình độ đại học và sau đại học;

- Tham gia biên soạn tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu các chuyên ngành đào tạo của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh thông qua các hoạt động: Biên soạn tập bài giảng, giáo trình, sách chuyên khảo, viết và công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế cũng như các bài tham luận đăng tải trong các Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia và hội thảo khoa học cấp trường;

- Tham gia soạn thảo, xây dựng các văn bản của Hội đồng khoa học đào tạo và của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Tham gia hướng dẫn học viên và sinh viên nghiên cứu khoa học, làm luận văn, khóa luận tốt nghiệp các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Luật quốc tế và Luật hình sự-tội tụng hình sự tại trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh và một số cơ sở đào tạo Luật khác ở khu vực phía Nam như Đại học Kinh tế-Luật, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.Hồ Chí Minh, Đại học Cảnh sát nhân dân và Đại học An ninh nhân dân;

- Tham gia đào tạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Những môn học, chuyên đề đã tham gia giảng dạy

• Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ:

- Luật quốc tế
- Luật biển quốc tế
- Pháp luật về hợp tác tương trợ tư pháp
- Pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài tại Việt Nam

• Đối với chương trình đào tạo cử nhân:

- Luật quốc tế
- Luật biển quốc tế
- Luật điều ước quốc tế
- Luật hàng không dân dụng quốc tế
- Luật quốc tế về quyền con người

3. Thành tích chính trong đào tạo sau đại học

- Tham gia giảng dạy chương trình cao học chuyên ngành Luật quốc tế tại trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh từ năm học 2013-2014 đến nay.

- Tham gia giảng dạy chương trình thạc sĩ Luật Thương mại quốc tế tại trường Đại học Kinh tế-Luật từ năm 2017 đến nay.

- Tham gia giảng dạy chương trình thạc sĩ Quan hệ quốc tế tại trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn TP.Hồ Chí Minh từ năm 2015 đến nay.

- Hướng dẫn 25 học viên cao học các chuyên ngành Luật quốc tế và Luật hình sự, trong đó có 18 học viên đã được nhận bằng thạc sĩ Luật học.

- Tham gia xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ luật quốc tế định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh.

4. Những đóng góp chính về việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở đại học

Trong hơn 20 năm qua, tôi đã tham gia giảng dạy đại học và đã có một số đóng góp nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy như: Thay đổi phương pháp giảng dạy truyền thống là thuyết giảng bằng các phương pháp khác như: Thảo luận, làm việc nhóm, phương pháp đảo ngược; seminar, đóng vai, song giảng,... Những phương pháp mới này đã mang lại hiệu quả cao hơn trong hoạt động giảng dạy đại học trong thời gian qua tại trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh.

III. NHỮNG ĐÓNG GÓP KHÁC

Với tư cách là Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh từ năm 2014 đến nay tôi đã có một số đóng góp nhất định vào hoạt động đào tạo của Nhà trường như:

- Tham gia xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo Chất lượng cao, các chương trình đào tạo thạc sĩ, cử nhân của Nhà trường;

- Tham gia soạn thảo một số văn bản phục vụ cho hoạt động đào tạo của Nhà trường như: Quy định về biên soạn và thẩm định các loại tài liệu học tập của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh; Quy định về biên soạn sách tình huống của trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Các văn bản này đã được Hiệu trưởng Nhà trường ký ban hành và áp dụng trên thực tế;

- Tham gia các hội đồng thẩm định một số công trình nghiên cứu khoa học cấp trường và các hội đồng thẩm định tập bài giảng, giáo trình, sách tình huống và các loại tài liệu học tập khác của trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh.

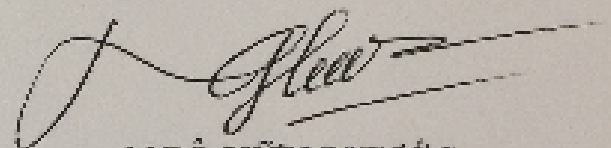
Ngoài ra, với tư cách là người nghiên cứu, giảng dạy luật quốc tế, tôi đã tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về biển đảo, về lãnh thổ biên giới về quyền con người cho các địa phương, các viện, trường đại học, cơ quan, doanh nghiệp tại địa bàn TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh khu vực phía Nam.

IV. KẾT LUẬN

Trong hơn 20 năm giảng dạy và nghiên cứu tại trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, tôi luôn xác định nhiệm vụ vinh quang nhất của người giảng viên là không ngừng

học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện sứ mệnh trồng người, góp phần cùng các thế hệ cán bộ, giảng viên của Nhà trường đào tạo đội ngũ cán bộ pháp luật cho đất nước. Tôi xin hứa sẽ phát huy hơn nữa những thành quả đã đạt được trong lĩnh vực giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học để xứng đáng với tư cách của một nhà giáo và nhà nghiên cứu pháp luật. Đồng thời, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, trong đó có hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật quốc tế, đặc biệt là luật biển quốc tế, pháp luật về lãnh thổ và biên giới quốc gia và pháp luật về quyền con người nhằm góp phần nhỏ bé của mình trong việc thúc đẩy nước ta ngày càng phát triển văn minh và thịnh vượng./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2019



NGÔ HỮU PHƯỚC